



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE
52 Thành Thái, P.12, Q.10, TP. HCM
Tel: 08.38330855 Fax: 08.38332754
<http://www.tie.com.vn>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 53../2017/CV-TIE
No: 53../2017/CV-TIE

TP. HCM, ngày 20 tháng 04 năm 2017
TP. HCM, day 20 month 04 year 2017

CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ SGDC TP.HCM

DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE
STATE SECURITIES COMMISSION'S
PORTAL AND HOCHIMINH STOCK
EXCHANGE'S PORTAL

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: Công ty Cổ phần TIE
- Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: TIE
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại/ *Telephone*: 08 38330855
- Fax: 08 38332754
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Ông Trần Thế Vinh
- Chức vụ/ *Position*: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
Information disclosure type: *Periodic* *Irregular* *24 hours* *On demand*

Nội dung thông tin công bố (*)/ *Content of Information disclosure (*)*:

Công ty Cổ phần TIE công bố Báo cáo thường niên năm 2016 vào ngày 20/04/2017.
Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày:
20/04/2017 tại đường dẫn : <http://www.tie.com.vn>.

This information was disclosed on Company/Fund's Portal on date 20/04/2017 Available at: <http://www.tie.com.vn>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/Party authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)

Chủ tịch HĐQT



Trần Thế Vinh

Tài liệu đính kèm/Attachment

Tài liệu liên quan đến việc CBTT / Documents related to the disclosure

- Báo cáo thường niên Năm 2016.



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

www.tie.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN



2016

BÁO

CÁO

THƯỜNG

NIÊN





CÔNG TY CỔ PHẦN



Hợp Tác Kinh Doanh – Chia Sẻ Lợi Nhuận



MỤC LỤC



THÔNG TIN CHUNG	1
Thông tin khái quát	
Quá trình hình thành và phát triển	
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	
Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức	
Định hướng phát triển	
Các rủi ro	
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	21
Ban điều hành công ty	
Hội đồng quản trị	
Ban kiểm soát	
Những thay đổi trong Ban điều hành	
Tình hình nhân sự và các chính sách đối với người lao động	
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	39
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	
Tình hình hoạt động đầu tư	
Tình hình tài chính	
Cơ cấu cổ đông và thay đổi trong vốn đầu tư của chủ sở hữu	
BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC	51
Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh	
Tình hình tài chính	
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý	
Kế hoạch phát triển trong tương lai	
Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến kiểm toán	
BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	63
Đánh giá về hoạt động công ty	
Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc	
Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị	
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	69
Giá trị về kinh tế	
Mục tiêu hướng đến sự phát triển bền vững	
Về môi trường và năng lượng	
QUẢN TRỊ CÔNG TY	75
Hội đồng quản trị	
Ban kiểm soát	
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích	
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	89



THÔNG TIN CHUNG

- **THÔNG TIN KHÁI QUÁT**
- **QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**
- **THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**
- **NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH**
- **MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU TỔ CHỨC**
- **ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**
- **RỦI RO**




Tên công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN TIE
Tên giao dịch	TELECOMMUNICATIONS - INDUSTRY ELECTRONICS JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	TIE JSC
Giấy CNĐKDN số:	0301173454 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 13/07/2004 và thay đổi lần 18 ngày 31/05/2016
Vốn điều lệ:	95.699.000.000 VNĐ (<i>Chín mươi lăm tỷ sáu trăm chín mươi chín triệu đồng</i>)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	95.699.000.000 VNĐ (<i>Chín mươi lăm tỷ sáu trăm chín mươi chín triệu đồng</i>)
Địa chỉ:	52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
Số điện thoại:	(08) 38 330 855
Số fax:	(08) 38 332 754
Website:	www.tie.com.vn
Email:	tie@tie.com.vn
Mã cổ phiếu:	TIE

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty Cổ Phần TIE là một trong những công ty hàng đầu Việt Nam về sản xuất và phân phối linh kiện điện tử, sản phẩm viễn thông và gia công sản phẩm với hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghiệp điện tử. Công ty Cổ Phần TIE khởi nguồn từ Công ty Sản xuất Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Điện – Điện tử Quận 10 được thành lập năm 1990. Hiện nay hệ thống phân phối TIE phủ khắp toàn quốc, với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp có kinh nghiệm làm việc cao. Sau 25 năm hình thành và phát triển, TIE đã ngày càng khẳng định vị thế, uy tín của mình trong ngành công nghiệp điện tử nói chung cũng như tạo dựng niềm tin từ phía đối tác, cổ đông của mình nói riêng. Những cột mốc quan trọng ghi dấu chặng đường nỗ lực vươn tầm phát triển của TIE như sau:

- 
- 1990 - Xí nghiệp điện tử quận 10 trực thuộc công ty xuất nhập khẩu điện tử quận 10 (Tenimex) ra đời
 - 1992 - Tách ra khỏi Công ty Xuất nhập khẩu quận 10, trở thành Công ty Sản xuất – Kinh doanh Xuất nhập khẩu Điện – Điện tử quận 10
 - 1994 - Ký hợp đồng liên doanh với tập đoàn Samsung Electronics Co., Ltd (Hàn Quốc), thành lập Công ty Điện tử Samsung Vina
 - 1996 - Tổ chức gia công xuất khẩu sản phẩm cuộn cảm cho Công ty Thomson CFS (đổi tên thành Thales Group vào năm 2000)
 - 2000 - Nhà phân phối chính thức màn hình vi tính Samsung tại Việt Nam
 - 2002 - Thành lập Chi nhánh TIE Hà Nội
 - 2003 - Thành lập Trung tâm bảo hành ủy quyền Samsung
 - 2004 - Tháng 7/2004, chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, lấy tên gọi Công ty cổ phần TIE
 - Tháng 8/2004, thành lập Chi nhánh TIE Phú Quốc
 - 2005 - Nghiên cứu thành công sản phẩm Quang báo sử dụng phần mềm Tiếng Việt, ứng dụng rộng rãi trong lĩnh vực Giao thông vận tải, quảng cáo truyền thông, bảng giá vàng và đặc biệt là bảng hiển thị tỉ giá, lãi suất tại các ngân hàng trên cả nước.
 - Phân phối chính thức máy tính tiền điện tử Casio tại Việt Nam
 - 2006 - Trung tâm ủy quyền chính thức của Casio tại Việt Nam

- 
- Liên doanh với công ty Applied Technology Precision Lid., thành lập Công ty TNHH Dụng cụ điện Việt Nam (PTV) sản xuất các thiết bị điện cầm tay
 - Tháng 3/2009, nhà phân phối chính thức màn hình vi tính Hanns.G (Đài Loan) tại Việt Nam
 - Tháng 10/2009, thành lập Chi nhánh TIE Cần Thơ
 - Tháng 10/2009, nhà phân phối chính thức màn hình LG Network tại Việt Nam; nhà phân phối các thiết bị điện tử A-Data; trung tâm bảo hành ủy quyền của Hannspree tại Việt Nam
 - Tháng 12/2009, được Quacert cấp giấy chứng nhận ISO 9001:2008
 - Tháng 12/2009, cổ phiếu Công ty cổ phần TIE chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE)
- 2009
- Tháng 2/2010, chính thức trở thành nhà phân phối máy tính tiền của đối tác Trung Quốc tại Việt Nam. Dòng sản phẩm này đã được mang thương hiệu của TIE.
 - Tháng 9/2010, ký kết hợp đồng gia công cho đối tác MICROSPIRE thuộc tập đoàn EXXELIA (Pháp)
- 2010
- Tháng 9/2011, nhà phân phối chính thức màn hình vi tính Philips tại Việt Nam
 - Tháng 10//2011, khai trương Trung tâm bảo hành Samsung tại Chi nhánh 760 Điện Biên Phủ, quận 10, TP HCM
- 2011
- Tháng 3/2013 TIE chính thức trở thành nhà phân phối laptop Gigabyte tại Việt Nam
- 2013
- Khai trương cửa hàng Coop Phú Quốc
- 2014
- Thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần TIE - Trung tâm điều hành Du lịch
 - Khai trương Trung tâm điều hành du lịch Công ty cổ phần TIE & Trung tâm điều hành hệ thống định vị toàn cầu
- 2015
- Được UBND Thành phố HCM cấp Chứng nhận Doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh tiêu biểu năm 2015
- 2016
- Được Hội Sở Hữu Trí tuệ Việt Nam cấp Chứng nhận TIE đạt TOP 100 NHÃN HIỆU NỔI TIẾNG VIỆT NAM

THÀNH TÍCH

- 06/03/2012 : Sở lao động – thương binh và xã hội Thành phố Hồ Chí Minh trao tặng giấy khen
- 27/07/2012 : Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cà Mau trao tặng bằng khen
- 29/10/2012 : Công An Thành phố Hồ Chí Minh trao tặng giấy khen
- 29/12/2012 : Tạp chí Truyền hình – Đài truyền hình Việt Nam trao tặng bằng khen.

- 23/05/2013 : Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh trao tặng giấy khen
- 16/04/2013 : UBND Thành phố Hồ Chí Minh trao tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm 2012
- 11/10/2013 : UBND Thành phố Hồ Chí Minh trao tặng danh hiệu Doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh tiêu biểu năm 2013

- 18/05/2014 : Hiệp hội các nhà bán lẻ Việt Nam và Hội sở hữu trí tuệ Việt Nam trao tặng chứng nhận 3K tại Việt Nam:
- + Không có sản phẩm thiếu nguồn gốc xuất xứ;
 - + Không có sản phẩm là hàng giả, hàng nhái;
 - + Không có sản phẩm xâm phạm quyền Sở hữu trí tuệ
- 10/03/2014 : UBND Thành phố Hồ Chí Minh trao tặng Bằng khen UBND Thành phố Hồ Chí Minh năm 2013
- 10/03/2014 : UBND Thành phố Hồ Chí Minh trao tặng Tập thể lao động xuất sắc năm 2013



ĐẠT ĐƯỢC



- 15/08/2016 :UBND Thành phố Hồ Chí Minh trao tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc cho Công ty cổ phần TIE
- 15/08/2016 :UBND Thành phố Hồ Chí Minh trao tặng Bằng khen cho Công ty cổ phần TIE đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục (2014-2015) góp phần tích cực trong phong trào thi đua của thành phố
- 16/07/2016 :Hội Sở Hữu Trí tuệ Việt Nam trao tặng Chứng nhận TIE đạt TOP 100 NHÃN HIỆU NỔI TIẾNG VIỆT NAM.

- 10/10/2015 : UBND Thành phố Hồ Chí Minh công nhận Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tiêu biểu
- 18/05/2015 : UBND Thành phố Hồ Chí Minh trao tặng Tập thể lao động xuất sắc năm 2014

- ✓ Thiết kế sản xuất, gia công lắp ráp và kinh doanh các mặt hàng điện tử dân dụng. Sản xuất và kinh doanh các thiết bị lạnh, máy phát điện, động cơ và phụ tùng rời cung cấp cho ngành điện lực (trừ tái chế phế thải nhựa – kim loại).



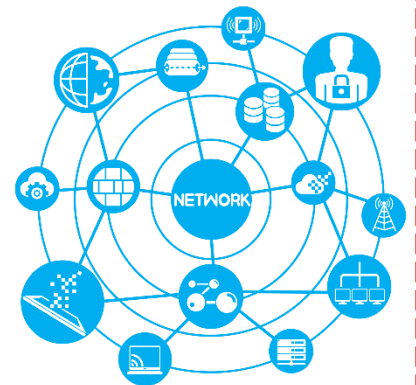
- ✓ Kinh doanh, xuất nhập khẩu linh kiện điện tử, máy móc đo lường thí nghiệm điện – điện tử - thiết bị viễn thông. Mua bán tư liệu sản xuất hoá chất, vật tư, nguyên phụ liệu, thiết bị phụ tùng, máy móc phục vụ sản xuất công nông nghiệp, vật liệu xây dựng và trang trí nội thất, hàng tiêu dùng và phương tiện vận tải và phụ tùng, dịch vụ lao động.



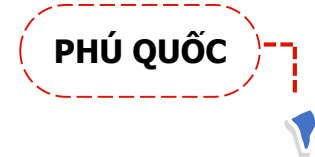
- ✓ Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa. Kinh doanh nhà hàng, khách sạn (không hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh). Vận chuyển hành khách bằng đường thủy, bằng Taxi, theo hợp đồng, cho thuê nhà xưởng và kho bãi.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

- ✓ Các dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng trên Internet: dịch vụ thư điện tử, dịch vụ thư thoại, dịch vụ truy nhập cơ sở dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử (EDI), dịch vụ FAX nâng cao hay gia tăng giá trị bao gồm lưu trữ và gửi, lưu giữ và truy cập, dịch vụ chuyển đổi mã, hiệu, dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng, các dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng khác theo quy định của Bộ Bưu chính Viễn thông.
- ✓ Thiết lập mạng lưới thiết bị Internet, cung cấp dịch vụ truy nhập Internet công cộng. Sản xuất lắp ráp thiết bị bưu chính viễn thông. Sản xuất gia công, mua bán các sản phẩm cơ khí.



- ✓ Đại lý ký gửi hàng hóa, tư vấn thiết kế lắp đặt mạng máy tính; kinh doanh các sản phẩm màn hình máy tính, Tivi hiệu Philips, máy tính tiền Casio, các sản phẩm văn phòng phẩm, giấy tập học sinh.
- ✓ Đại lý kinh doanh xăng dầu; cho thuê văn phòng.

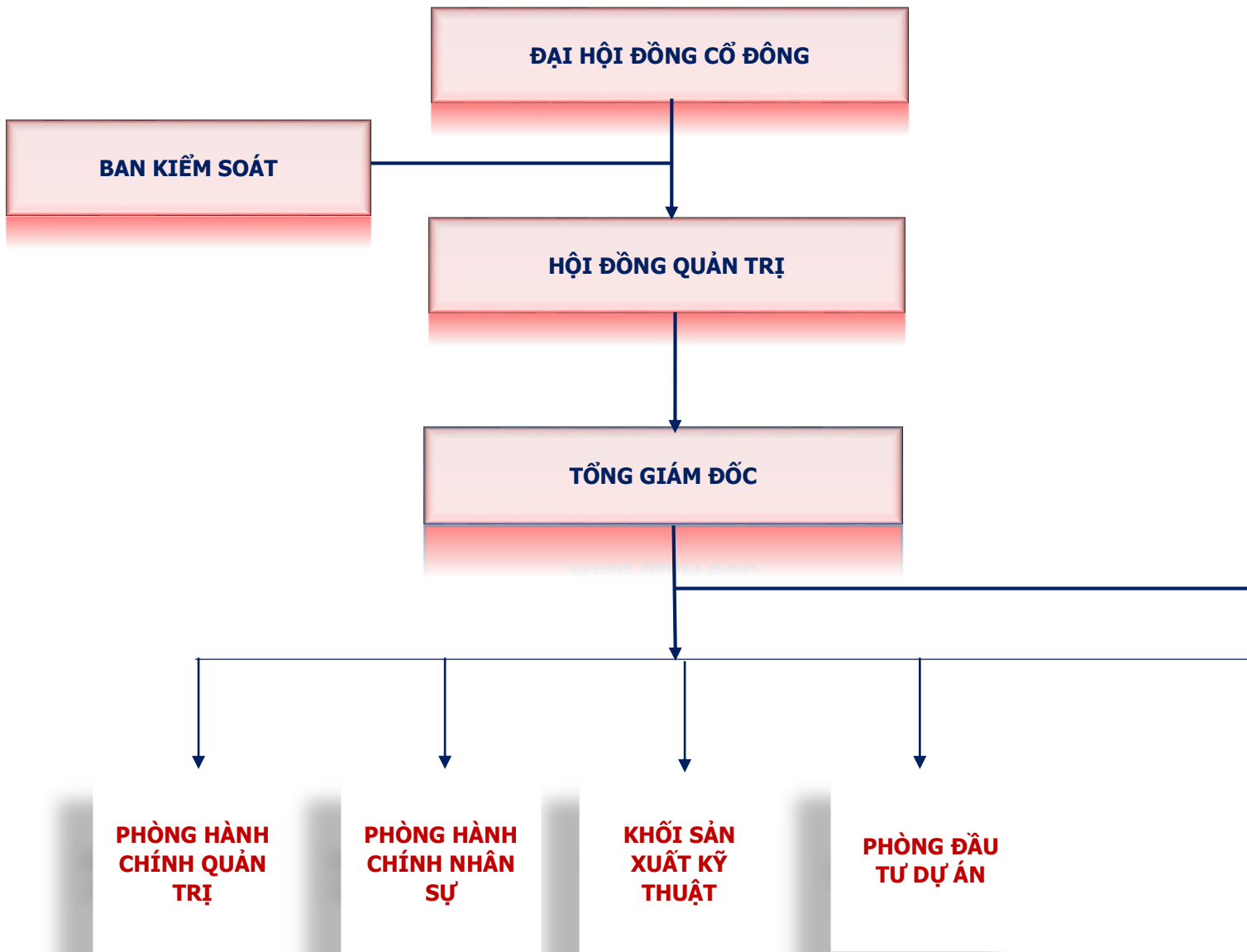




CÁC SẢN PHẨM TIÊU BIỂU



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY

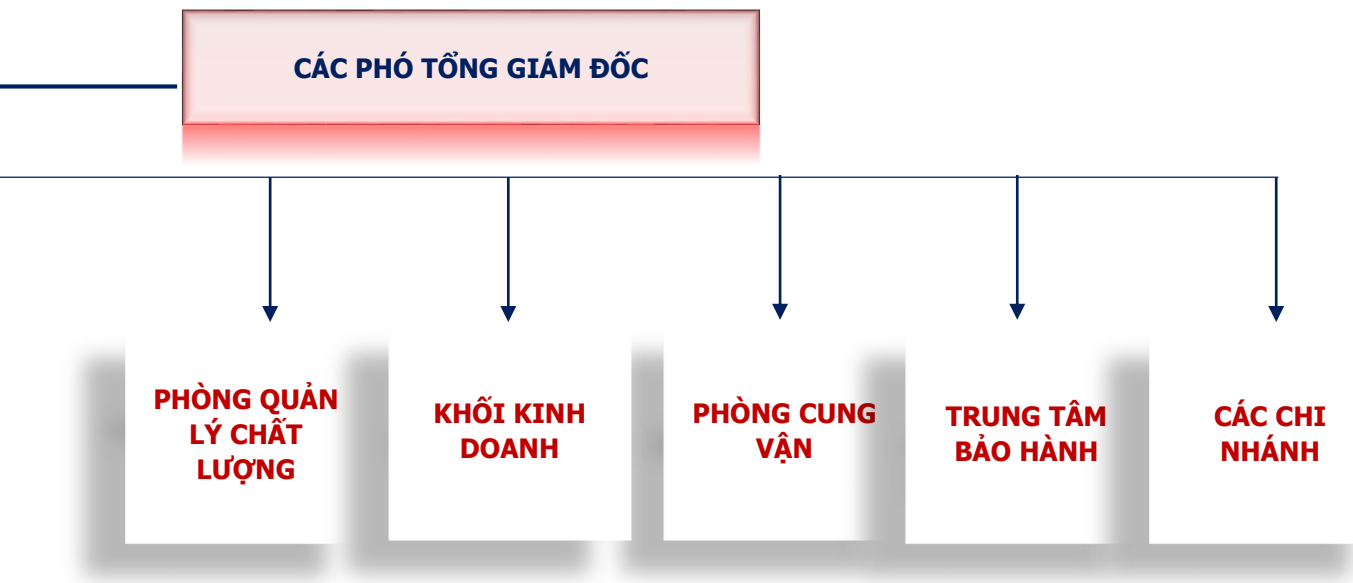


Mô hình quản trị

TIE được điều hành và quản lý theo mô hình quản trị bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị (06 người) gồm Chủ tịch HĐQT và các TV HĐQT;
- Ban điều hành công ty bao gồm 01 Tổng giám đốc và 03 Phó Tổng giám đốc. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm chính trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Phó Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về các nội dung công việc được phân công và ủy quyền.
- Ban Kiểm Soát (03 người – Trưởng ban và TV BKS)

Cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động của công ty hiện có 07 Phòng ban, 01 Trung tâm điều hành du lịch đặt trụ sở tại thành phố Hồ Chí Minh, 02 Chi nhánh Bảo hành tại Hà Nội và huyện đảo Phú Quốc.



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CON

STT	Tên công ty	Vốn góp	% Vốn điều lệ
1	Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn	2.590.000.000	51,00%
2	Công ty TNHH Văn Phòng Phẩm TIE Miền Bắc	27.000.000.000	90,00%
	CỘNG	29.590.000.000	-

- **Công ty TNHH Giải Pháp Thông Minh Sài Gòn**

- Địa chỉ: 760 Điện Biên Phủ, Phường 10, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.
- Vốn điều lệ: 4.590.000.000 đồng
- Đăng ký KD số : 0312554596 ngày 19/11/2013 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp
- Tỷ lệ góp vốn của TIE: 51,00%
- Lĩnh vực SXKD chính: Thiết kế, kinh doanh phần mềm, thiết bị điện tử và máy vi tính.

- **Công ty TNHH Văn Phòng Phẩm TIE Miền Bắc (tên cũ là công ty TNHH Vĩnh Tiến – TIE)**

- Trụ sở chính: Tổ 24, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội.
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng
- Đăng ký KD số: 0801093503 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp.
- Tỷ lệ góp vốn của TIE: 90,00%
- Ngày 19 tháng 5 năm 2016, Công ty mẹ đã mua thêm 17,67% vốn của Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc, tăng tỷ lệ vốn góp tại công ty con này lên 90% từ ngày này.*
- Lĩnh vực SXKD chính: Sản xuất và bán buôn các sản phẩm tập giấy.

Công ty liên kết

TT	Tên công ty	Vốn góp	% Vốn điều lệ
1	Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE	8.400.000.000	20%
2	Công ty TNHH Mega - TIE	36.000.000.000	26%
3	Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	10.500.000.000	15,44%
	CỘNG	54.900.000.000	-

Công ty TNHH Tiên Đạt - TIE

Trụ sở chính	: 41/7 đường TMT 03, khu phố 1, P. Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP.HCM
Vốn điều lệ	: 42.000.000.000 đồng.
Đăng ký KD số	: 0313435866 ngày 10/09/2015 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp
Tỷ lệ góp vốn của TIE	: 20%.
Lĩnh vực SXKD chính	: Đại lý vé tàu, vé máy bay; Khách sạn; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; Dịch vụ phục vụ đồ uống; Bán buôn thực phẩm; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ; Hoạt động của các cơ sở thể thao; Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề; Sản xuất da mặt; Cắt tóc, làm đầu, gội đầu; Cho thuê xe có động cơ; Đại lý du lịch; Điều hành tour du lịch; Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch.

Công ty TNHH MEGA – TIE

Trụ sở chính	: 36 – 38 Nguyễn Văn Trỗi, phường 15, quận Phú Nhuận, TP.HCM
Vốn điều lệ	: 210.000.000.000 đồng.
Đăng ký KD số	: 0313377082 ngày 31/07/2015 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp
Tỷ lệ góp vốn của TIE	: 26%.
Lĩnh vực SXKD chính	: Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Hoàn thiện công trình xây dựng; Kinh doanh bất động sản; Tư vấn bất động sản; Quảng cáo bất động sản.

Công ty Cổ phần Văn Hóa TIE

Trụ sở chính	: 63 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Vốn điều lệ	: 68.000.000.000 đồng.
Đăng ký KD số	: 0313937520 ngày 28/07/2016 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp
Tỷ lệ góp vốn của TIE	: 43% (Nhưng hiện tại TIE đã đầu tư 10.500.000.000 đồng tương đương với 15,44% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Văn Hóa TIE là 18.740.000.000 VNĐ)
Lĩnh vực SXKD chính	: Bán buôn sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm, bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh (có nội dung được phép ban hành).



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Sứ mệnh

TIE quyết tâm không ngừng đổi mới, cải tiến, khai thác các thế mạnh của mình để thỏa mãn nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước, mang lại lợi ích chung cho cộng đồng nói chung và các cổ đông công ty nói riêng.

Tâm nhìn

Về kinh doanh, dịch vụ: Mục tiêu trở thành một trong những công ty phân phối hàng đầu và bán lẻ chuyên nghiệp tại Việt Nam trong lĩnh vực văn phòng phẩm, hàng điện tử và công nghệ thông tin.

Về sản xuất - gia công xuất khẩu: Mục tiêu trở thành công ty chuyên sản xuất, gia công xuất khẩu các sản phẩm đạt chất lượng cao.

Về đầu tư: Mục tiêu trở thành nhà đầu tư có tiềm lực tài chính mạnh, năng động và chuyên nghiệp.



Triết lý kinh doanh

"Hợp tác kinh doanh, chia sẻ lợi nhuận", Công ty Cổ phần TIE sẵn sàng hợp tác với các đối tác để cùng phát triển lâu dài.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Để tiếp bước chặng đường 25 năm xây dựng và phát triển, mục tiêu chủ yếu của TIE đến 2020 được đề ra như sau:

- Trở thành Nhà phân phối hàng đầu về sản phẩm văn phòng phẩm, điện, điện tử và IT tại Việt Nam;
- Phát triển thị trường và đa dạng hóa sản phẩm hiện đang sản xuất và phân phối nhằm phát huy thế mạnh cốt lõi của TIE dựa vào năng lực tài chính sẵn có để tối đa hóa Doanh thu và tỷ suất sinh lời. Trong đó, tập trung sử dụng nguồn nhân lực hiện thời và củng cố, phát triển hệ thống đại lý, nhà phân phối đang có.





CÁC MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

- **Mục tiêu đối với xã hội, cộng đồng**

Cung ứng sản phẩm và dịch vụ an toàn, chất lượng cao, xây dựng uy tín cho TIE, xây dựng niềm tin và tìm kiếm sự chấp thuận của các bên liên quan và xã hội nói chung đối với các hoạt động kinh doanh của TIE nhằm đảm bảo môi trường đầu tư lâu dài cho công ty. Chẳng hạn như, sử dụng giấy làm nguyên liệu sản xuất tập học sinh phải có chứng chỉ FSC, sản phẩm có nhãn xanh Việt Nam, ...

Ngày càng nâng cao chất lượng cuộc sống cho cán bộ công nhân viên của Công ty. Khuyến khích sự tình nguyện tham gia của các bên hữu quan và cán bộ công nhân viên của TIE vào hoạt động tình nguyện và thúc đẩy tư duy hướng tới phát triển bền vững.

Hành động thiết thực đối với vấn đề cộng đồng và xã hội.

- **Mục tiêu đối với môi trường**

Tuân thủ luật Bảo vệ Môi trường và các yêu cầu khác liên quan đến các tác động môi trường của Công ty.

Tăng cường kiểm soát, quản lý chặt chẽ các vấn đề sản xuất, tiêu thụ nhằm ngăn ngừa ô nhiễm, giảm thiểu tác động đáng kể đến môi trường bằng các biện pháp:

- Tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng và nước sinh hoạt nhằm tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên;
- Đề cao việc sử dụng các sản phẩm thân thiện, không gây ô nhiễm môi trường, khuyến khích toàn thể nhân viên tái sử dụng trong quá trình làm việc, sản xuất;
- Nâng cao nhận thức cho toàn thể nhân viên thông qua đào tạo kiến thức về công tác bảo vệ môi trường. Chính sách này được phổ biến rộng rãi đến toàn thể CBCNV Công ty để mọi người thấu hiểu và đều có trách nhiệm bảo vệ môi trường.



Rủi ro kinh tế

GDP năm qua của nước ta đạt mức 6,21%, tuy không đạt được mục tiêu đã đề ra nhưng con số này vẫn cao hơn mức tăng trưởng bình quân trong vòng 05 năm trở lại đây. Tình hình kinh tế Việt Nam được đánh giá là vẫn duy trì được sự ổn định, khi lạm phát được kiểm soát tốt đúng với kế hoạch, chính sách quản lý tỷ giá phát huy hiệu quả tốt trong phần lớn thời gian của năm qua, cán cân thương mại trong năm cũng đã chuyển sang thặng dư. Những năm gần đây, Việt Nam tham gia nhiều hiệp định thương mại thế giới và khu vực, bên cạnh đó hệ thống pháp lý ngày càng hoàn thiện đã tạo điều kiện thuận lợi, thu hút vốn của nhiều nhà đầu tư nước ngoài. Sự hội nhập kinh tế thế giới đã và đang diễn ra tại Việt Nam hiện nay sẽ tạo ra cho các doanh nghiệp nhiều cơ hội mở rộng thị phần, tăng mức tiêu thụ sản phẩm nhưng cũng sẽ vừa là thách thức do sự cạnh tranh cao, chênh lệch về tiềm lực tài chính, trình độ lao động...

Như vậy, có thể thấy những biến động về kinh tế sẽ tác động không nhỏ đến lợi nhuận của công ty. Chính vì thế, TIE vẫn không ngừng duy trì công tác nghiên cứu và theo dõi những diễn biến thị trường nhằm phòng ngừa các rủi ro kinh tế phát sinh có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và sự phát triển của Công ty trong thời gian tới.

Rủi ro cạnh tranh

Với tình hình vĩ mô thuận lợi, cùng với hệ thống các quy định pháp luật ngày càng hoàn thiện và luôn có sự khuyến khích đầu tư, tình hình cạnh tranh trong thời gian qua đang diễn ra khá phổ biến với mức độ ngày càng gay gắt. Đối với Công ty cổ phần TIE, vì các lĩnh vực kinh doanh có rào cản gia nhập ngành thấp nên Công ty đã và đang đối diện với những khó khăn lớn khi các doanh nghiệp nước ngoài và các tổ chức mới nổi, năng động trong nước phát triển nhanh chóng.

Nắm bắt đúng yêu cầu và xu thế của thị trường thông qua việc đáp ứng tốt nhu cầu của người tiêu dùng khi cung cấp cho họ những sản phẩm chất lượng, công nghệ hiện đại chính là những công tác mà TIE luôn tập trung triển khai nghiên cứu và thực hiện nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của mình so với đối thủ. Hi vọng rằng với những chiến lược, triết lý kinh doanh đầy tâm huyết của Ban lãnh đạo, Công ty sẽ đạt được hiệu quả tốt đối với các nhiệm vụ đã đề ra, qua đó có thể giảm thiểu rủi ro cạnh tranh mà TIE đang gặp phải.

iddle

Rủi ro pháp luật

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần nên hoạt động của TIE chịu ảnh hưởng từ các văn bản pháp luật về doanh nghiệp, Chứng khoán, Luật dân sự, Luật thuế... Trong thời gian gần đây, các văn bản luật này đã có nhiều sự thay đổi, điều này gây ra những ảnh hưởng nhất định đến tình hình kinh doanh của Công ty.

Với tinh thần tôn trọng pháp luật, các hoạt động của TIE luôn đảm bảo tuân thủ các quy định có liên quan. Công ty luôn cập nhật thường xuyên các quy định pháp luật mới trong lĩnh vực hoạt động, các quy định điều chỉnh về tổ chức hoạt động của Công ty cũng như sử dụng các dịch vụ tư vấn pháp lý khi có phát sinh để hạn chế rủi ro xuống mức thấp nhất.

Rủi ro môi trường

Không chỉ hoạt động mang lại giá trị kinh tế cho cộng đồng, hơn thế nữa TIE còn mong muốn bảo vệ được môi trường sống trước những tác động xấu gây ô nhiễm như hiện nay. Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty không tránh khỏi có những tác động nhất định đến môi trường. Ý thức được điều này nên đối với tất cả các hoạt động, TIE luôn cố gắng tuân thủ đúng các quy định về môi trường. Bên cạnh đó, Công ty còn có sự tìm hiểu và ưu tiên áp dụng các chọn lựa thân thiện với tự nhiên; xử lý và phân loại rác thải và các yêu cầu tiết kiệm nguyên vật liệu, dụng cụ văn phòng để giảm thiểu tác động đến môi trường.

Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh, thời tiết... là những rủi ro không thể tránh khỏi, gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy công ty thường xuyên theo dõi và nắm bắt các thông tin nhằm kịp thời đưa ra các biện pháp phòng tránh và xử lý, đồng thời luôn nghiêm túc tuân thủ các quy định, thường xuyên huấn luyện cán bộ công nhân viên về phòng chống cháy nổ, an toàn lao động

SK

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

- **BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY**
- **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
- **BAN KIỂM SOÁT**
- **NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH**
- **TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG**





BAN ĐIỀU HÀNH

CƠ CẤU BAN ĐIỀU HÀNH

Thành viên Ban điều hành	Chức Vụ
Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Tổng Giám đốc, Phó chủ tịch HĐQT
Ông Lê Ngọc Hưng	Phó Tổng Giám Đốc kiêm Chủ tịch Ủy ban Chiến lược Phát triển, Thành viên HĐQT
Ông Đặng Chu Dũng	Phó Tổng Giám Đốc
Bà Phạm Thúy Oanh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng, Thành viên HĐQT

Sơ yếu lý lịch của Ban điều hành

> Bà Đỗ Thị Kim Oanh – Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1982

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MEGA – TIE
- Thành viên HĐQT Công ty TNHH Tiến Đạt – TIE
- Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Văn Phòng Phẩm TIE Miền Bắc
- Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Văn Hóa TIE

Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ

Số cổ phần sở hữu và đại diện: 1.560.000 cổ phần – 16,30% VDL

Quá trình công tác:

2005 - 2015	Phụ trách kinh doanh – Văn phòng đại diện AAN BOORD CARGO tại Việt Nam
04/2016 – 05/2016	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TIE
04/2016 - Nay	Người được Ủy quyền công bố thông tin Công ty Cổ phần TIE
05/2016-Nay	Phó Chủ Tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Người đại diện pháp luật Công ty Cổ phần TIE

➤ **Ông Lê Ngọc Hưng – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc và Chủ tịch Ủy ban Chiến lược Phát triển**

Năm sinh: 1980

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Tổng Giám đốc Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn (SGS)
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn TMDV Khởi Minh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng / Trung cấp Lý luận chính trị

Số cổ phần sở hữu và đại diện: 0 cổ phần

Quá trình công tác:

2003 – 2009	Làm việc tại Quận Đoàn 1, đảm nhiệm các chức danh Chủ tịch Hội liên hiệp Thanh niên, Ủy viên thường vụ Quận Đoàn.
10/2009 – 09/2012	Giám đốc Công ty CP Tư vấn TMDV Khởi Minh
10/2012 – 05/2014	Giám đốc Chiến lược Công ty Cổ phần TIE
05/2014 – 03/2016	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TIE
03/2016 – 05/2016	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TIE
12/2015 - Nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần TIE
05/2016 - Nay	Chủ tịch Ủy ban Chiến lược Phát triển Công ty Cổ phần TIE
03/2017 - Nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TIE



BAN ĐIỀU HÀNH

➤ Ông Đặng Chu Dũng – Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1962

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sỹ quản trị kinh doanh – Chuyên ngành tài chính công ty
- Cử nhân Ngoại ngữ: Anh Văn
- Chứng chỉ kế toán trưởng
- Chứng chỉ Chuyên viên tài chính cấp cao
- Chứng chỉ Kiểm soát viên chuyên nghiệp
- Chứng chỉ Quản trị công ty cho các Công ty Cổ phần Đại chúng

Số cổ phần sở hữu và đại diện: 0 cổ phần

Quá trình công tác:

1984 – 1988	Giáo viên cấp II
1990 – 1991	Nhân viên kế toán – thủ quỹ Công ty TNHH Đức Thuận
1992 – 2000	Kế toán trưởng Công ty TNHH Hoàng Liên
2001 – 2006	Tổ trưởng bán hàng Xí nghiệp ISAMCO – Tổng Công ty SAMCO
2007 – 05/2008	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Ô tô An Thái
07/2008 – 09/2008	Chuyên viên tài chính Công ty Cổ phần TIE
10/2008 – 12/2008	Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TIE
01/2009 – Nay	Giám đốc Nghiên cứu & Phát triển Công ty Cổ phần TIE
05/2009 – Nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần TIE
04/2016 - Nay	Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần TIE

➤ **Bà Phạm Thúy Oanh – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng**

Năm sinh: 1972

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty TNHH Văn Phòng Phẩm TIE Miền Bắc
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Văn Hóa TIE

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Số cổ phần sở hữu và đại diện: 0 cổ phần

Quá trình công tác:

1997 – 06/2007	Chuyên viên Cục quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp TP.Hồ Chí Minh, Chi cục tài chính doanh nghiệp TP.HCM.
07/2007 – Nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần TIE
04/2012 – Nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần TIE
04/2016 - Nay	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần TIE



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên HĐQT	Chức Vụ
Ông Trần Thế Vinh	Chủ tịch HĐQT
Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Lê Ngọc Hưng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc và Chủ tịch Ủy ban Chiến lược Phát triển
Bà Phạm Thúy Oanh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng
Ông Hoàng Minh Trí	Thành viên HĐQT
Bà Đỗ Thị Kim Na	Thành viên HĐQT

Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

Sơ yếu lý lịch của **Bà Đỗ Thị Kim Oanh, Ông Lê Ngọc Hưng** và **Bà Phạm Thúy Oanh** vui lòng Xem thông tin tại Mục Sơ yếu lý lịch Ban điều hành

➤ Ông Trần Thế Vinh - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 8/1/1958

Chức vụ tại tổ chức khác: Phó TGD Cty CP An Khánh.

Trình độ chuyên môn: Đại học

+ Tốt nghiệp Đại học – Chuyên ngành Văn Hoá Quần Chúng - Trường Đại học Văn hóa TPHCM - Năm 1990 - Hệ Chính quy

+ Tốt nghiệp Cao cấp – Chuyên ngành Lý luận Chính trị - Học Viện TTN Miền Nam - Năm 2002 - Hệ Không chính quy

Số cổ phần sở hữu và đại diện: 1.914.000 cổ phần (Của Công ty Cổ phần Quản lý và Dịch Vụ An Khánh).

Quá trình công tác:

1975-1977	Giáo viên Cấp 1 - Trường PT Cấp I - II Điện Phong, Điện Bàn, Quảng Nam
1977-1979	Đi Bộ đội tại Ban quân pháp Tỉnh Đội - Bộ Chỉ huy Quân Sự Tỉnh DakLak
1979-1984	Phóng Viên Đài Truyền Thanh – chuyên trách VHQC Công Đoàn, Bí Thư Đoàn Thanh niên – Công Đoàn và Đoàn Thanh Niên Công Ty Cà phê Phước An

1984-1986	Phóng Viên – Đài Phát Thanh Truyền hình Tỉnh DakLak
1986-1993	Thường Vụ Trưởng ban phong trào- Phó Chủ Tịch hội LHTN VN Tỉnh DakLak và Đi học đại học
1993-30/04/2007	<ul style="list-style-type: none"> - Ủy viên UB TƯ Hội LHTN Việt Nam khóa 3,4,5 - Phó Văn phòng TƯ Hội LHTN Việt Nam. - Ủy Viên Thư ký UB TƯ Hội Doanh nghiệp trẻ Việt Nam khóa 2,3 - Giám Đốc trung tâm dạy nghề và việc làm Thanh Niên TƯĐ, - Đảng Ủy Viên TƯ Đoàn – Bí Thư Chi bộ VPTƯ Hội - Phó Chủ Tịch Công đoàn TƯ Đoàn – Trung ương Đoàn Thanh Niên Cộng Sản HCM
05/2007-06/2009	Phó Giám Đốc Hành Chính – Nhân sự Công Ty CP Đồng Tâm
01/06/2009-11/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Phó Phòng Truyền thông - Công ty CP ô tô Trường Hải - Phó Giám đốc Truyền thông. - Phó Bí thư Đảng ủy Công ty CP ô Tô Trường Hải.
12/2015 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần An Khánh
4/2016 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần TIE.

➤ **Ông Hoàng Minh Trí – Thành viên Hội đồng quản trị**

Năm sinh: 1973

Chức vụ tại tổ chức khác: Giám đốc Hành chính – Nhân sự Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV;

Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh, ngoại ngữ

Số cổ phần sở hữu và đại diện: 0 cổ phần

Quá trình công tác:

1995-1996	Cty May Gollas – Gò Vấp – Nhân viên
1996-2004	Cty TNHH MTV Cao su Thống Nhất – NV P. Kỹ thuật sản xuất
2005 đến nay	Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV – GD Hành chính – Nhân sự
04/2013-02/2017	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần TIE



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

➤ **Bà Đỗ Thị Kim Na – Thành viên Hội đồng quản trị**

Năm sinh: 1984

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Trình độ chuyên môn: Cao đẳng Du lịch

Số cổ phần sở hữu và đại diện: 0 cổ phần

Quá trình công tác:

2009 - 2015 Trợ lý điều hành – Văn phòng đại diện AAN BOORD CARGO tại Việt Nam

07/2016 - Nay Thành viên HĐQT (tạm thời) Công ty Cổ phần TIE

BAN KIỂM SOÁT

CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Ban kiểm soát	Chức Vụ
Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm	Trưởng Ban
Bà Phạm Thị Thanh Nhàn	Thành viên
Bà Đặng Thị Hoàng Anh	Thành viên

Sơ yếu lý lịch của Ban kiểm soát

➤ **Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm – Trưởng Ban kiểm soát**

Năm sinh: 1989

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Thành viên Trình độ chuyên môn: Cử nhân Anh

Số cổ phần sở hữu và đại diện: 0 cổ phần

Quá trình công tác:

2012 - 2015	Quản lý Văn phòng – Công ty TNHH Tư vấn Bắc Mỹ
2015 - 2016	Trưởng phòng Hành chính – Nhân sự - Công ty Cổ phần Quản lý và Dịch vụ An Khánh
2016 - Nay	Phó Giám đốc Hành chính – Nhân sự Công ty Cổ phần TIE
04/2016 – 06/2016	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần TIE
06/2016 - Nay	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần TIE

➤ **Bà Phạm Thị Thanh Nhân – Thành viên Ban kiểm soát**

Năm sinh: 1982

Chức vụ tại tổ chức khác: Kế toán tổng hợp – Công ty Cổ phần Quản lý và Dịch vụ An Khánh

Thành viên Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Số cổ phần sở hữu và đại diện: 0 cổ phần

Quá trình công tác:

2004 - 2007	Kế toán viên tại Công ty TNHH Heavy Hevy Hitter
2008 - 2009	Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Sang Hao Việt Nam
2010 - 2015	Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Ichihiro Việt Nam
2015 - 2016	Kế toán tổng hợp tại Công ty Cổ phần Quản lý và Dịch vụ An Khánh
04/2016 – Nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần TIE

➤ **Bà Đặng Thị Hoàng Anh – Thành viên Ban kiểm soát**

Năm sinh: 1977

Chức vụ tại tổ chức khác: Phó phòng Tài chính – Kế toán tại Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một Thành Viên

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế – Chuyên ngành Kế toán Kiểm toán; Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Số cổ phần sở hữu & đại diện: 200 cổ phần – tỷ lệ: 0,0021%

Quá trình công tác:

10/1997 – 07/2000	Nhân viên phòng Kế hoạch Vật tư – Công ty Thuốc lá Bến Thành
07/2000 – 08/2006	Nhân viên phòng Kế toán Thống kê – Công ty Thuốc lá Bến Thành
08/2006 – 11/2011	Nhân viên phòng Tài chính Kế toán Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn
11/2011 - Nay	Phó phòng Tài Chính Kế toán – Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH MTV
04/2013 – 06/2016	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần TIE
06/2016 - Nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần TIE



NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH, HĐQT VÀ BKS

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Ghi chú
Hội đồng quản trị:					
1	Ông Trần Thế Vinh	Thành viên	05/04/2016		Theo Nghị quyết 05/2016/NQ-HĐQT ngày 04/04/2016, Hội đồng quản trị đã nhất trí bầu Ông Trần Thế Vinh làm Thành viên HĐQT
		Chủ tịch HĐQT	05/04/2016		Theo Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐQT ngày 05/04/2016, Hội đồng quản trị đã nhất trí bầu Ông Trần Thế Vinh làm Chủ tịch HĐQT
2	Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Thành viên	05/04/2016		Theo Nghị quyết 05/2016/NQ-HĐQT ngày 04/04/2016, Hội đồng quản trị đã nhất trí bầu Bà Đỗ Thị Kim Oanh làm Thành viên HĐQT
		Phó Chủ tịch HĐQT	28/05/2016		Theo Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐQT ngày 27/05/2016, Hội đồng quản trị đã nhất trí bầu Bà Đỗ Thị Kim Oanh làm Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Hoàng Minh Trí	Thành viên		21/02/2017	Theo quyết định số 01/2017/QĐ-HĐQT ngày 21/02/2017
4	Bà Đỗ Thị Kim Na	Thành viên	21/07/2016		Theo quyết định số 40/2016/QĐ-HĐQT ngày 21/07/2016

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Ghi chú
5	Ông Vũ Quốc Vinh	CT HĐQT	1/03/2016	04/04/2016	Theo quyết định số 01/2016/QĐ-HĐQT ngày 29/02/2016, Hội đồng quản trị đã thông qua việc từ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT của Ông Vũ Đức Dũng theo đơn từ nhiệm, đồng thời thống nhất bầu Ông Vũ Quốc Vinh giữ chức Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ III thay cho Ông Dũng kể từ ngày 1/3/2016
		TV HĐQT		04/04/2016	
6	Ông Vũ Đức Dũng	CT HĐQT		1/03/2016	
		TV HĐQT		04/04/2016	
Ban kiểm soát:					
1	Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm	Thành viên	28/04/2016		Theo Biên bản họp số 02/2016/BB-BKS, Ngày 13/06/2016. Ban Kiểm soát đã họp bàn thông qua đơn từ nhiệm chức danh Trưởng Ban Kiểm soát của Bà Đặng Thị Hoàng Anh. Bà Đặng Thị Hoàng Anh tiếp tục đảm nhận chức danh Thành viên Ban Kiểm soát và đồng thời bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát
		Trưởng Ban	13/06/2016		
2	Bà Đặng Thị Hoàng Anh	Trưởng Ban	27/04/2013	13/06/2016	
3	Bà Phạm Thị Thanh Nhàn	Thành viên	28/04/2016		
4	Ông Đặng Chu Dũng	Thành viên		Thôi làm Thành viên BKS từ ngày 27/04/2016	
5	Bà Nguyễn Thị Anh Thư	Thành viên		Thôi làm Thành viên BKS từ ngày 27/04/2016	



NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH, HĐQT VÀ BKS

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Ghi chú
Ban điều hành:					
1	Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Phó Tổng Giám đốc	13/04/2016	28/05/2016	
		Tổng Giám đốc	28/05/2016		Ngày 27/05/2016, Hội đồng quản trị đã có quyết định số 24/2016/QĐ-HĐQT đã chấp thuận thông qua đơn từ nhiệm của Ông Lê Ngọc Hưng và đồng thời bầu Bà Đỗ Thị Kim Oanh giữ chức Tổng Giám đốc.
2	Ông Lê Ngọc Hưng	Tổng Giám đốc	01/03/2016	28/05/2016	
		Phó Tổng Giám đốc	01/03/2017		Theo Quyết định số 02/2017/QĐ-HĐQT ngày 01/03/2017
3	Ông Đặng Chu Dũng	Phó Tổng Giám đốc	22/04/2016		Theo Quyết định số 19/2016/QĐ-HĐQT
4	Bà Phạm Thúy Oanh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	13/04/2016		Ngày 11/04/2016, Hội đồng quản trị đã có quyết định số 23/2016/QĐ-HĐQT về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với Bà Phạm Thúy Oanh từ ngày 13/04/2016.



TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

> TÌNH HÌNH NHÂN SỰ

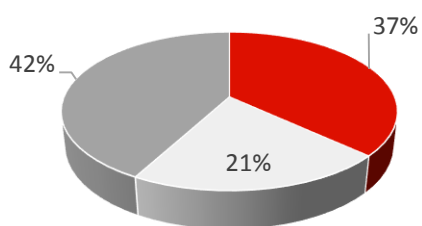
Tính đến 31/12/2016 tổng số lao động: 114 người

Trong đó:

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ trọng (%)
A	Theo trình độ	114	100,00%
1	Trình độ đại học, trên đại học	42	36.84%
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	24	21.05%
3	Khác	48	42.11%
B	Địa bàn công tác	114	100.00%
1	Thành phố Hồ Chí Minh	105	92.11%
2	Chi nhánh Hà Nội	9	7.89%
C	Trình độ lao động	114	100.00%
1	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	66	57.89%
2	Trình độ bậc thợ	48	42.11%

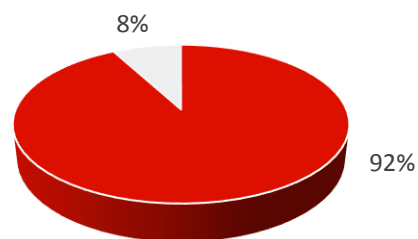
Cơ cấu lao động theo trình độ

- Đại học, trên đại học
- Cao đẳng, trung cấp
- Khác



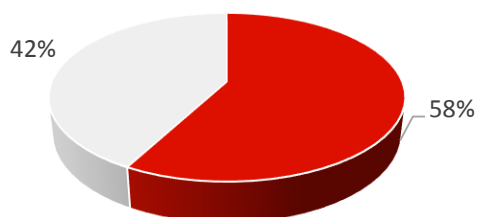
Cơ cấu lao động theo trình độ

- Thành phố Hồ Chí Minh
- Chi nhánh Hà Nội



Cơ cấu theo trình độ lao động

- Chuyên môn nghiệp vụ
- Bậc thợ



Nhân sự đầu năm 2016 tại Công ty là 138 người, và đến cuối năm là 114 người. Trong năm 2016, Công ty đã giải quyết cho 75 nhân sự nghỉ việc vì lý do cá nhân, trong đó có 01 Phó Giám đốc chức năng. Đồng thời, do quy mô và nhu cầu công việc, Công ty đã tuyển dụng mới 99 người. Trong năm 2016, TIE đã bổ sung 01 Thành viên Hội đồng quản trị Công ty để phù hợp với tình hình hoạt động hiện tại và kế hoạch sắp tới.

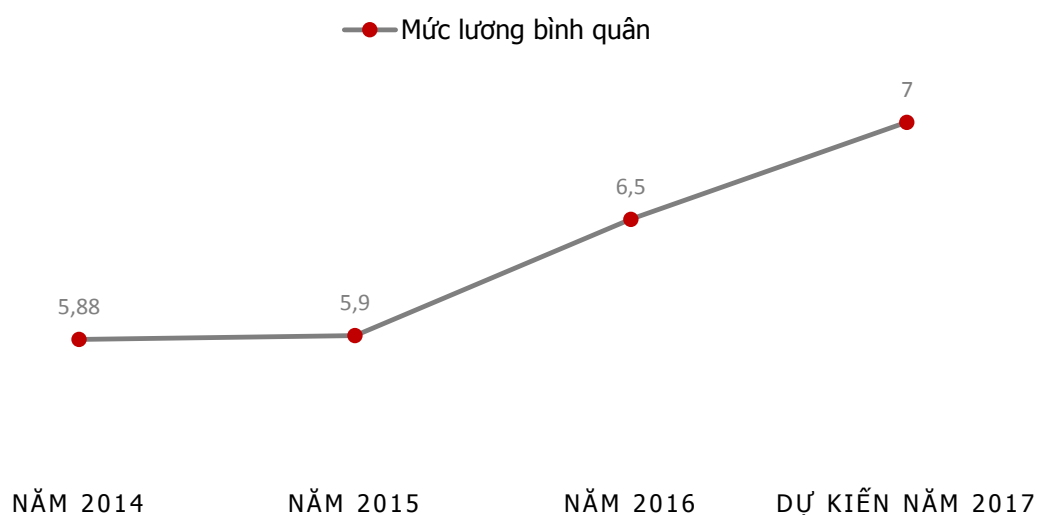


TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG QUA CÁC NĂM (ĐỒNG/THÁNG/NGƯỜI)

STT	Năm	Mức lương bình quân (triệu đồng/ người /tháng)
3	2014	5.880.000
4	2015	5.900.000
5	2016	6.500.000
6	Dự kiến 2017	7.000.000

THU NHẬP BÌNH QUÂN QUA CÁC NĂM



➤ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chính sách lương, thưởng

Việc trả lương cho người lao động được Công ty xác định theo đúng hiệu quả hoạt động kinh doanh, trình độ tay nghề, chất lượng làm việc và tinh thần trách nhiệm của người lao động, đảm bảo tính công bằng, hợp lý và theo nguyên tắc chi trả đúng với Luật lao động, đáp ứng được nhu cầu thu hút ứng viên chất lượng cao trên thị trường lao động.

Công ty luôn có các chính sách khen thưởng được trích ra từ nguồn quỹ khen thưởng, phúc lợi, kết hợp chặt chẽ giữa động viên tinh thần và lợi ích vật chất cho người lao động. Việc khen thưởng tại Công ty luôn được thực hiện một cách công khai, công bằng; đảm bảo thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng.

Với tư duy không ngừng đổi mới, TIE đã và đang thực hiện các chiến lược dài hạn nhằm hướng đến mục tiêu trở thành một trong những nhà sản xuất, phân phối và bán lẻ văn phòng phẩm hàng đầu Việt Nam.

Chính sách phúc lợi

Ban Tổng Giám đốc Công ty đặc biệt quan tâm chăm lo đời sống tinh thần và vật chất cho người lao động, ổn định về nhân sự và tạo sự yên tâm công tác cho người lao động, cụ thể các nội dung sau:

Tất cả người lao động làm việc tại Công ty đều được ký hợp đồng lao động theo đúng quy định. Việc thực hiện chế độ BHXH: Công ty luôn thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ cho người lao động về BHXH, người lao động khi ký hợp đồng chính thức sẽ được tham gia BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp và được giải quyết các chế độ liên quan theo đúng quy định.

Về chăm lo các chế độ khác: Công ty thực hiện tốt việc chăm lo các chế độ khác cho người lao động theo nội dung thỏa ước lao động tập thể. Công ty đã thực hiện phương án điều chỉnh lương trong năm và đã chăm lo cải thiện bữa ăn trưa cho CB-CNV Công ty.



Tất cả CB – CNV có thời gian công tác theo đúng quy định sẽ được nhận lương tháng 13 theo kết quả kinh doanh và chế độ chăm lo Tết Nguyên đán, khen thưởng thi đua theo thành tích hoàn thành nhiệm vụ,...

Công tác thi đua khen thưởng luôn được Ban Tổng Giám đốc và lãnh đạo các phòng ban, chi nhánh quan tâm. Công ty thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nhắc nhở trong toàn thể Cán bộ - công nhân viên trong việc phấn đấu, thi đua hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm.



TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỜNG CHO CBCNV DỰ KIẾN NĂM 2017

Trong năm 2017, Công ty tiếp tục thu hút, tuyển dụng mới nguồn nhân lực chất lượng cao đầu quân về Công ty đáp ứng nhiệm vụ phát triển đa dạng hóa sản phẩm sản xuất, kinh doanh của Công ty. Tăng cường cử cán bộ - công nhân viên Công ty tham gia đào tạo bồi dưỡng các khoá ngắn hạn trong năm 2017, bao gồm các chương trình đào tạo bồi dưỡng về quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng mềm, ngoại ngữ, tin học, v.v, trong đó chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên viên chuyên môn và cán bộ quản lý phát triển nguồn nhân lực. Khuyến khích, tạo điều kiện về thời gian, kinh phí cho CBCNV học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Đẩy mạnh kiểm tra hiệu quả sau đào tạo của các phòng ban, chi nhánh. Trên cơ sở đó đánh giá chất lượng của các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của phòng ban, chi nhánh nhằm cải tiến, điều chỉnh chương trình để không ngừng nâng cao. Xây dựng và phát huy tối đa hệ thống kiểm tra theo dõi, giám sát đánh giá chất lượng sau đào tạo và hiệu quả sử dụng chi phí. Bổ sung hoàn chỉnh quy trình đánh giá hiệu quả của người lao động sau khi được đào tạo trên theo các tiêu chí: phản hồi từ các đơn vị đào tạo, tình trạng làm việc sau khi đào tạo, đánh giá của đồng nghiệp, đánh giá của các nhà quản lý.v.v... Công ty tiếp tục điều chỉnh hệ thống thang lương, bảng lương theo Nghị định của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp.



Điều chỉnh hệ thống thang bậc lương theo chức danh phản ánh đúng công việc của người lao động, xác định được tiêu chí trả lương theo năng suất (lương khoán, lương kinh doanh...) dựa trên cơ sở hệ thống đánh giá thành tích khách quan, bám sát mức lương trên thị trường, bám sát nguyện vọng của nhân viên.

Điều chỉnh kết cấu tiền lương gắn với năng suất lao động, kết hợp hình thức trả lương theo chức danh công việc, trả lương theo năng suất và có tính đến các yếu tố thâm niên, bằng cấp...

Xây dựng Quỹ lương theo hướng khoán doanh thu, lợi nhuận gắn với lương trả cho người lao động, thí điểm khoán quỹ lương cho Khối kinh doanh và các chi nhánh; xây dựng Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi thu hút nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Rà soát đánh giá phân loại, thống kê toàn bộ nhân lực ở các phòng ban, chi nhánh để quy hoạch, đào tạo, phân công lao động hợp lý, bố trí đúng người, đúng việc, đúng năng lực sở trường. Bố trí Cán bộ khảo sát các nhóm sản phẩm có mức tăng trưởng tốt, ổn định và mức giá để đàm phán với các nhà sản xuất, đối tác tương ứng để sản xuất và phân phối sản phẩm phù hợp.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÂN SỰ TRONG TƯƠNG LAI

Xúc tiến tìm kiếm cơ hội đầu tư, tập trung mở rộng thị trường tại Việt Nam, Campuchia.

Xây dựng đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp. Phân công, phân nhiệm rõ ràng từng cấp quản lý và điều hành, tránh tình trạng giẫm chân lên nhau. Đồng thời, mỗi khu vực, mỗi tỉnh thành có đội ngũ bán hàng phụ trách theo từng khu vực địa lý để dễ quản lý và phát triển doanh số.

Nghiên cứu bổ sung hoàn chỉnh quy trình, quy chế tuyển chọn cán bộ nhằm thu hút được những người tài giỏi về làm việc, giảm các chi phí đào tạo, cũng như nâng cao hiệu quả công việc.

Xây dựng văn hoá doanh nghiệp TIE, tạo môi trường làm việc thân thiện, khuyến khích và tạo điều kiện cho lao động sáng tạo; xây dựng niềm tin, lòng yêu nghề, say mê công việc.



- **TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**
- **TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ**
- **TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**
- **CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI TRONG VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU**

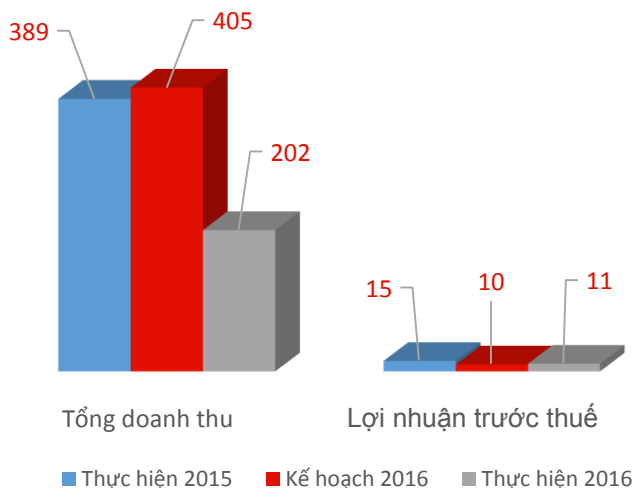
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ %	
					TH/KH 2016	TH 2016/ TH 2015
Tổng doanh thu	Triệu đồng	388.844	405.000	202.311	50,00%	52,02%
Vốn điều lệ	Triệu đồng	95.699	95.699	95.699	100%	100%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	15.481	10.000	11.421	114,00%	73,77%
LNTT/Tổng doanh thu	%	3,98%	2,47%	5,65%	-	-
LNTT/VĐL	%	16,18%	10,45%	11,93%	-	-
Tỷ lệ cổ tức	%	7%	7%	7%	-	-

So sánh các chỉ tiêu



Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp phải những khó khăn nhất định, do lượng hàng hóa tồn kho mà chủ yếu là các sản phẩm điện tử IT hiện nay đã lỗi thời, bên cạnh đó nhân sự bộ phận kinh doanh cũng có sự biến động đã ảnh hưởng đến công tác bán hàng hiện nay của công ty. Mục tiêu trong năm qua của TIE chủ yếu là thanh lý hết lượng hàng tồn kho còn lại, song song đó cơ cấu lại hoạt động kinh doanh của mình, điều này đã làm lượng hàng tồn kho trong kỳ có sự sụt giảm đúng với mục tiêu đã đặt ra. Bên cạnh đó, lực cầu của thị trường đối với các sản phẩm của Công ty phân phối không cao, điều này cũng là một trong những khó khăn đáng chú ý hiện nay mà TIE đang phải đối mặt.

Kết quả cho thấy, tổng doanh thu năm 2016 đạt 202,3 tỷ đồng, bằng 50% so với năm trước và chỉ đạt 52,02% so với kế hoạch đã đề ra. Lợi nhuận trước thuế đạt 114% so với kế hoạch, nhưng chỉ bằng 73,77% so với năm trước. Trong kỳ, TIE cũng đã thực hiện đúng với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016, khi đã tiến hành các thủ tục chi trả cổ tức tiền mặt với tỷ lệ 7%/VĐL.

Không có sản phẩm
thiếu nguồn gốc xuất xứ

Không có sản phẩm là
hàng giả, hàng nhái



Không có sản phẩm xâm
phạm quyền SHTT

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Trong năm, Công ty không có các khoản đầu tư lớn về đầu tư dự án hay, đầu tư tài chính nào khác ngoài những khoản đầu tư đã có. Năm qua, Công ty con của TIE là CT TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc đã bắt đầu có những đóng góp đầu tiên trong tổng doanh thu, tuy nhiên doanh thu còn nhỏ hơn giá vốn trong kỳ nên khoản này chưa mang lại lợi nhuận cho trong năm. Trong khi đó Công ty con khác là CT TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn mang lại doanh thu có sự sụt giảm so với năm trước do thị trường hoạt động không thuận lợi.

ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY CON

STT	Tên công ty	Giá trị vốn góp (đồng)	Tỷ lệ % VDL
1	Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn	2.590.000.000	51,00%
2	Công ty TNHH Văn phòng phẩm Miền Bắc	27.000.000.000	90%
TỔNG CỘNG		29.590.000.000	

ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH

STT	Tên công ty	Giá trị vốn góp (đồng)	Tỷ lệ % VDL
1	Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE	8.400.000.000	20%
2	Công ty TNHH Mega - TIE	36.000.000.000	26%
3	Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	10.500.000.000	15,44%
TỔNG CỘNG		54.900.000.000	-

- Công ty TNHH MEGA – TIE được thành lập trên cơ sở hợp tác giữa Công ty Cổ phần TIE và Công ty Cổ phần Ngôi nhà MEGA nhằm mục đích thực hiện dự án “Thương mại dịch vụ - văn phòng kết hợp ở” tại địa điểm 52 Thành Thái, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Dự án hiện đang trong quá trình lập hồ sơ, thủ tục pháp lý để trình các Sở Ban ngành liên quan và UBND thành phố Hồ Chí Minh
- Công ty TNHH Tiến Đạt – TIE được thành lập vào tháng 09/2015 là sự hợp tác giữa Công ty Cổ phần TIE và Công ty TNHH Dệt Thêu May Tiến Đạt để thực hiện dự án “Khách sạn và Khu nghỉ dưỡng” tại khu đất trên địa bàn Thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Công tác hoàn thiện khâu tổ chức về nhân sự đã hình thành và đang triển khai kế hoạch thực hiện dự án.

CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

STT	Tên Công Ty	Mã CK	SLCP 2015	SLCP 2016	Thay đổi (%)
1	CTCP Văn hóa Tân Bình	ALT	43.642	46.260	106%
2	CTCP chứng khoán Đại Việt	DVSC	20.000	20.000	100%
3	Ngân hàng TM CP Sài Gòn Thương Tín (STB)	STB	31.641	31.641	100%
4	Công ty CP Vận chuyển Sài Gòn Tourist	STT	38.312	38.312	100%

Nguyên nhân cổ phiếu CTCP Văn Hóa Tân Bình có sự gia tăng là do trong kỳ TIE đã nhận cổ tức bằng cổ phiếu với số lượng là 2.618 cổ phần.

ĐẦU TƯ VÀO CÁC ĐƠN VỊ KHÁC

STT	Tên công ty	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ % VĐL
1	CTCP DV Bưu chính Viễn Thông Sài Gòn	8.674.710.000	0,72%
TỔNG CỘNG		8.674.710.000	

Trong kỳ, TIE đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất Động Sản Sài Gòn Đông Dương.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

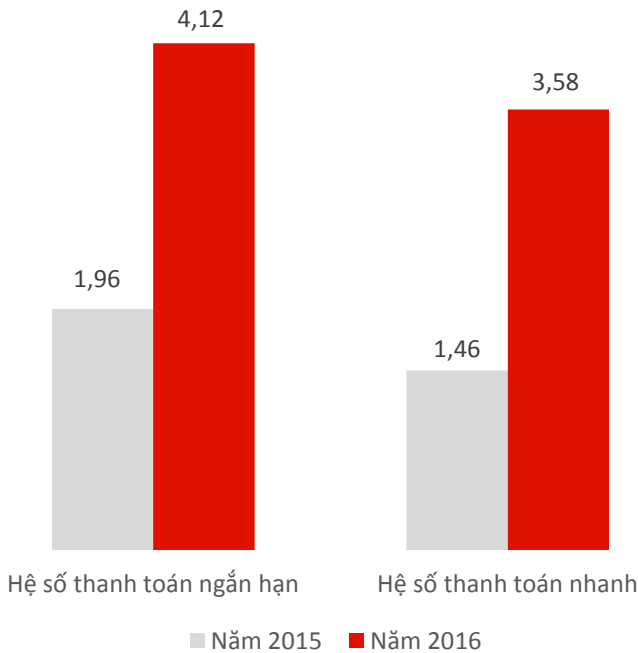
Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Thực hiện 2016	2016/2015 (%)
Tổng tài sản	402.194.133.725	302.107.244.506	75,11%
Doanh thu thuần	320.866.060.752	120.714.057.756	37,62%
Lợi nhuận khác	61.037.467.390	74.261.631.628	121,67%
Lợi nhuận trước thuế	15.481.394.891	11.421.197.112	73,77%
Lợi nhuận sau thuế	11.881.954.587	5.889.895.020	49,57%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,96	4,12
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,46	3,58
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	34,31%	13,35%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	52,22%	15,41%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,48	3,02
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,83	0,34
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LN sau thuế/DTT	%	3,70%	4,88%
Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,50%	2,24%
Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	%	3,06%	1,67%
Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	-14,20%	-52,06%

KHẢ NĂNG THANH TOÁN



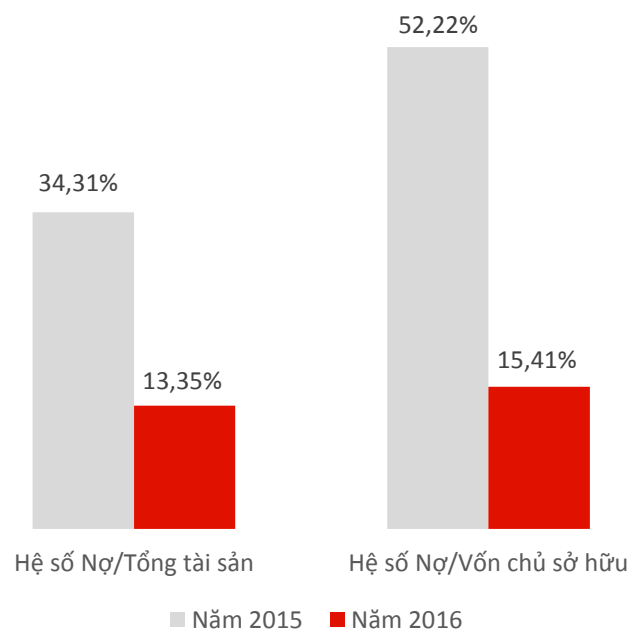
➤ *Chỉ tiêu về khả năng thanh toán*

Năm qua, hệ số khả năng thanh toán của Công ty tăng lên đáng kể, nguyên nhân chính do trong kỳ mặc dù tài sản ngắn hạn có sự sụt giảm nhưng nợ ngắn hạn đã giảm đi với tỷ lệ còn lớn hơn tỷ lệ giảm đi của tài sản ngắn hạn. Các khoản phải thu khách hàng ngắn hạn và hàng tồn kho khi giảm đi chính là nguyên nhân chính làm nợ tài sản ngắn hạn sụt giảm. Trong khi đó, sự giảm đi của các khoản nợ vay ngắn hạn ngân hàng trong kỳ lại là nguyên nhân làm cho nợ ngắn hạn giảm đi. Những chuyển biến của các hệ số khả năng thanh toán trong năm qua được đánh giá là tích cực, khi gia tăng được khả năng đảm bảo các khoản nợ của công ty.

➤ *Chỉ tiêu về cơ cấu vốn*

Cơ cấu vốn Công ty năm vừa qua đã có những biến động lớn khi cả 2 chỉ tiêu đều giảm đáng kể so với. Cụ thể hơn hệ số Nợ/Tổng tài sản giảm từ 34,31% xuống 13,35% và hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu đã giảm từ 52,22% xuống còn 15,41%. Nợ phải trả của TIE trong năm giảm đi đáng kể, điều này được lý giải do sự sụt giảm của cả nợ ngắn hạn và nợ dài hạn. Trong khi đó mặt dù cũng có sự sụt giảm, nhưng tổng tài sản đã giảm đi với tỷ lệ nhỏ hơn tỷ lệ sụt giảm của nợ phải trả, mặt khác vốn chủ sở hữu lại không có sự thay đổi đáng kể so với năm trước, tổng hợp những biến động này đã làm cơ cấu vốn chuyển biến theo hướng làm giảm rủi ro tài chính hơn cho Công ty.

CƠ CẤU VỐN



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

➤ **Chi tiêu về năng lực hoạt động**

Năng lực hoạt động của TIE có sự giảm đi so với năm 2015, cụ thể là vòng quay hàng tồn kho giảm mạnh từ 4,48 vòng xuống còn 3,02 vòng, bên cạnh đó vòng quay tổng tài sản cũng đã giảm từ 0,83 vòng xuống còn 0,34 vòng. Điều này cho thấy, khả năng tiêu thụ đối với hàng tồn kho của Công ty đã có sự sụt giảm, ngoài ra doanh thu mang lại từ việc sử dụng tài sản hiện có của Công ty cũng giảm đi. Điều này được giải thích do hàng tồn kho hiện nay của Công ty đa số đã lỗi thời, bên cạnh đó lực cầu đối với các sản phẩm này cũng không được tốt nên việc tiêu thụ không được thuận lợi, mặt dù Công ty đã rất cố gắng để có thể thanh lý.



➤ **Chỉ tiêu khả năng sinh lời**

Đa số các chỉ tiêu khả năng sinh lời của TIE năm qua đều có sự sụt giảm, chủ yếu do lợi nhuận sau thuế đã giảm đến 50,43% so với cùng kỳ, chỉ đạt mức 5,9 tỷ đồng và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bị âm đến 62,8 tỷ đồng, giảm đến 37,94% so với năm trước. Trong khi đó tổng tài sản và vốn chủ sở hữu dù có sự giảm đi nhưng tỷ lệ giảm vẫn nhỏ hơn tỷ lệ giảm đi của lợi nhuận Công ty. Riêng do doanh thu thuần giảm với tỷ lệ lớn hơn tỷ lệ giảm đi của lợi nhuận sau thuế nên chỉ tiêu sinh lời được tính bởi hai khoản mục này lại có sự gia tăng.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI TRONG VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

- Số lượng cổ phiếu công ty đăng ký phát hành : 9.569.900 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 VNĐ
- Số cổ phiếu ưu đãi : không
- Số cổ phiếu phổ thông : 9.569.900 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ : không
- Cổ phiếu đang lưu hành : 9.569.900 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 9.569.900 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : không

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Không có

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

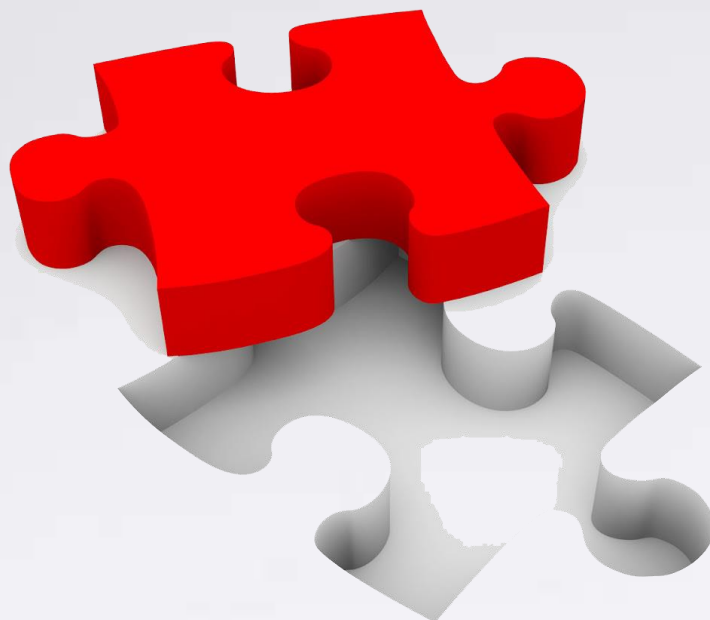
CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có



STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà Nước	-	0,00%	-	-	-
	Cổ đông lớn	5.772.680	60,32%	3	2	1
2	<i>Trong nước</i>	5.772.680	60,32%	3	2	1
	<i>Nước ngoài</i>	-	0,00%	-	-	-
	Công đoàn công ty	-	0,00%	-	-	-
3	<i>Trong nước</i>	-	0,00%	-	-	-
	<i>Nước ngoài</i>	-	0,00%	-	-	-
4	Cổ phiếu quỹ	-	0,00%	-	-	-
	Cổ đông khác	3.797.220	39,68%	381	8	373
5	<i>Trong nước</i>	3.469.200	36,25%	365	3	362
	<i>Nước ngoài</i>	328.020	3,43%	16	5	11
	Tổng cộng	9.569.900	100,00%	384	10	374
	- Trong nước	9.241.880	96,57%	368	5	363
	- Nước ngoài	328.020	3,43%	16	5	11

Trong đó



BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC



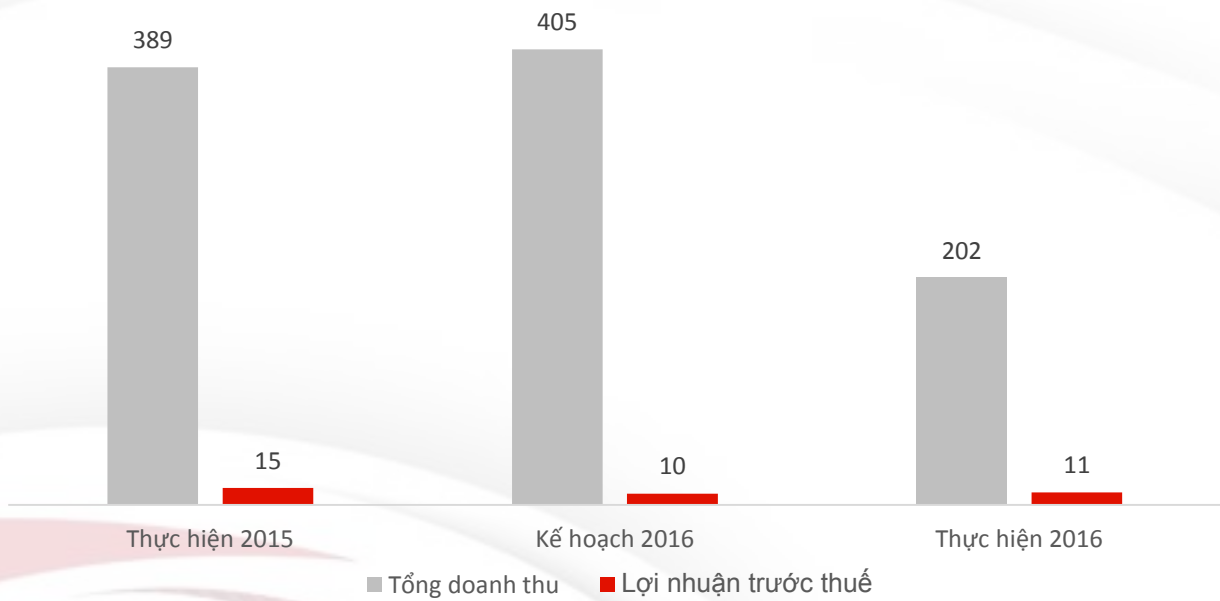
- **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH**
- **TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**
- **NHỮNG CẢI TIẾN VỀ TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ**
- **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI**
- **GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN**

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2016

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	TH/KH 2016	TH 2016/2015
Tổng doanh thu	Triệu đồng	388.844	405.000	202.311	50%	52,02%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	15.481	10.000	11.421	114%	73,77%

So sánh các chỉ tiêu



Chi tiêu	2015	2016	Tỷ lệ 2016/2015 (%)
Doanh thu Công ty mẹ tại Văn phòng TP. Hồ Chí Minh	274.000.321.238	111.103.868.610	40,55%
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<i>256.745.859.613</i>	<i>104.788.465.494</i>	40,81%
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	<i>535.438.685</i>	<i>338.794.161</i>	63,27%
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>16.716.486.577</i>	<i>5.976.608.955</i>	35,75%
<i>Doanh thu sản phẩm khác</i>	<i>2.536.363</i>	-	
Doanh thu tại Chi nhánh Cần Thơ	276.482.385	77.349.995	27,98%
Doanh thu tại Chi nhánh Phú Quốc	20.972.337.261	11.549.791.118	55,07%
Doanh thu tại Chi nhánh Hà Nội	1.822.844.311	160.243.139	8,79%
Doanh thu tại Chi nhánh Đà Nẵng	824.231.780	538.162.319	65,29%
Doanh thu bán hàng hóa của Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn	23.201.072.492	267.033.999	1,15%
Doanh thu bán hàng hóa của Công ty TNHH Văn Phòng Phẩm TIE Miền Bắc	-	1.710.554.832	
Cộng	321.097.289.467	125.407.004.012	39,06%

Với tình hình hoạt động còn gặp nhiều khó khăn trong năm vừa qua, TIE chưa đạt mục tiêu đề ra như kỳ vọng của Ban lãnh đạo. Khi mà tổng doanh thu của Công ty đã giảm 47,98% so với năm 2015, chỉ đạt 202,31 tỷ đồng; trong đó, doanh thu của Công ty mẹ tại Văn phòng TP. Hồ Chí Minh vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 111,1 tỷ đồng nhưng vẫn chỉ bằng 40,55% so với cùng kỳ năm 2015. Doanh thu của các chi nhánh năm vừa qua đã có sự suy giảm đáng kể so với cùng kỳ năm trước. Năm qua, do hiệu quả hoạt động không tốt và không còn đáp ứng vai trò như đã kỳ vọng, Hội đồng quản trị đã có quyết định chấm dứt hoạt động của Chi nhánh tại Cần Thơ và Đà Nẵng, đây là một trong những công tác thuộc đề án tái cơ cấu đã được phê duyệt và triển khai thực hiện. Tình hình chi tiết cụ thể hoạt động kinh doanh như sau:



➤ **Hoạt động sản xuất**

Từ tháng 07/2016, Công ty Cổ phần Văn Hóa TIE chính thức đi vào hoạt động, sản xuất các sản phẩm tập mang thương hiệu TIE Stationery. Hiện tại do đây là dòng sản phẩm mới của công ty nên khách hàng chưa biết đến nhiều nên tình hình tiêu thụ còn chậm và dẫn đến sản lượng sản xuất không đạt theo kế hoạch. Mặc dù mới xuất hiện trên thị trường tập vở nhưng sản phẩm TIE Stationery bước đầu đã thu hút được sự quan tâm của người tiêu dùng về sự đa dạng mẫu mã và chủng loại cũng như chất lượng sản phẩm luôn ổn định và thực hiện các cam kết với người tiêu dùng về "Xanh và sạch". Thêm vào đó, các sản phẩm TIE Stationery đã "đồng hành cùng những ước mơ" để đem tập vở đến cho các em học sinh có những hoàn cảnh đặc biệt, tạo thêm động lực cho các em tiếp bước đến trường.

➤ **Hoạt động kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của TIE trong năm 2016 chủ yếu giải lượng tồn kho các mặt hàng điện tử. Từ khoản đầu tháng 8/2016 TIE tập trung đẩy mạnh ngành hàng Văn Phòng Phẩm mang thương hiệu TIE Stationery. Thị trường trong những tháng đầu năm 2016 vẫn tiếp tục khó khăn, sức mua ngành hàng IT sụt giảm, xu hướng người tiêu dùng chuyển sang các sản phẩm công nghệ cao như điện thoại thông minh, máy tính bảng,.... Đồng thời, tỷ lệ lãi gộp của các sản phẩm IT có tỷ lệ thấp, không đủ bù đắp chi phí làm cho hiệu quả kinh doanh của dòng sản phẩm không có. Riêng về mảng văn phòng phẩm thì tập trung xây dựng thương hiệu là chính. Nhưng với các chính sách bán hàng linh hoạt, tùy khu vực, tùy thị trường, tùy dòng sản phẩm và nỗ lực của đội ngũ TIE. Tổng doanh thu thực hiện năm 2016 là 202 tỷ đồng đạt 50% so với kế hoạch đặt ra, giảm 186,6 tỷ so với năm 2015.



➤ **Hoạt động dịch vụ du lịch**

Trong năm 2016, Trung tâm Điều hành du lịch tiếp tục phát triển các tour du lịch trong và ngoài nước, tổ chức sự kiện, kinh doanh vé máy bay và các dịch vụ kèm theo. Công ty đang tiến hành tái cấu trúc bộ máy nhân sự kinh doanh du lịch nhằm phát triển thương hiệu TIE TRAVEL ổn định và bền vững.

➤ **Nguyên nhân một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch**

- Sự cạnh tranh của nhiều thương hiệu, đặc biệt là các thương hiệu giá rẻ;
- Công ty hiện đã đóng một số chi nhánh do hoạt động kinh doanh không hiệu quả như CN Cần Thơ, CN Đà Nẵng và cơ cấu lại hoạt động, tổ chức CN Hà Nội và CN Phú Quốc;
- Do hiệu quả kinh doanh của dòng sản phẩm hàng điện tử không có nên Công ty đã quyết định đóng một số ngành hàng IT và tìm giải pháp để giải phóng các mặt hàng tồn kho như Tivi, bếp hồng ngoại, máy tính tiền, ổ cứng di động, ...;
- Hàng tồn kho tiêu thụ chậm đa số sản phẩm đã lỗi thời;
- Năm 2016 tập trung tái cơ cấu quản lý, mở rộng kinh doanh những ngành hàng mới dẫn đến chi phí quản lý doanh nghiệp tăng cao;

Doanh thu của Ngành hàng Văn Phòng Phẩm vẫn chưa đạt được kỳ vọng của doanh nghiệp vì mới gia nhập lại thị trường



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

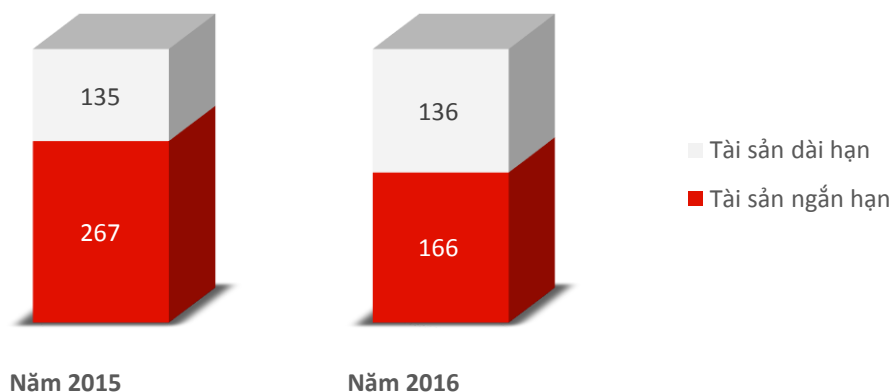
TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Chi tiêu	2015	2016	% Tăng, giảm
Tài sản ngắn hạn	266.888.161.783	166.054.490.476	-37,78%
Tài sản dài hạn	135.305.971.942	136.052.754.030	0,55%
Tổng tài sản	402.194.133.725	302.107.244.506	-24,89%
Nợ ngắn hạn	135.980.267.231	40.336.933.885	-70,34%
Nợ dài hạn	2.000.000.000	-	-
Vốn chủ sở hữu	264.213.866.494	261.770.310.621	-0,92%
Tổng nguồn vốn	402.194.133.725	302.107.244.506	-24,89%

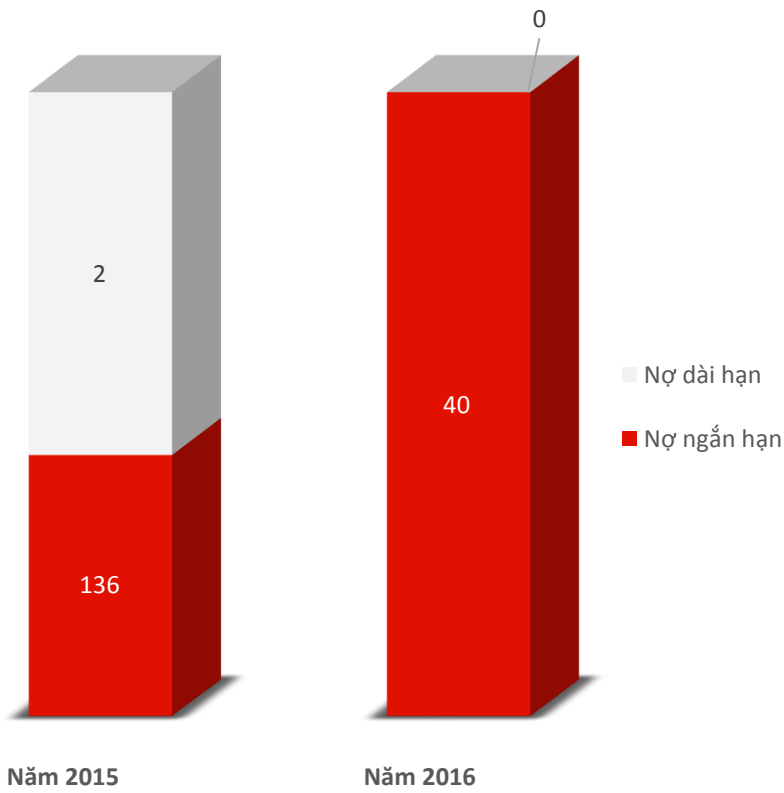
Tình hình tài sản:

Năm vừa qua tổng tài sản của Công ty đã giảm 24,89% so với năm trước, đạt mức 302,1 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự biến động này do sự sụt giảm của tài sản ngắn hạn. Trong năm khoản mục này đã giảm đến 37,78% so với năm trước, đạt mức 166,1 tỷ đồng chủ yếu do các khoản phải thu ngắn hạn đối với CTCP Bao bì Tân Duy Lợi và các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng khác có sự sụt giảm đáng kể. Bên cạnh đó, hàng tồn kho chủ yếu là hàng hóa cũng đã có sự sụt giảm so với đầu kỳ đây là kết quả của nhiệm vụ trọng tâm năm 2016 được Công ty chú trọng thực hiện. Tài sản dài hạn trong năm không có sự thay đổi đáng kể, chiếm tỷ trọng lớn vẫn là tài sản cố định và các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

Cơ cấu tài sản qua các năm ĐVT: Tỷ đồng



Cơ cấu nợ phải trả qua các năm
ĐVT: Tỷ đồng



Tình hình nợ phải trả và vốn chủ sở hữu

Nợ dài hạn đã được Công ty giải quyết hết trong năm 2016, đây là khoản tiền mà TIE đã trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, trong năm quỹ này đã được sử dụng nên Công ty thực hiện hoàn nhập vào chi phí quản lý doanh nghiệp. Tương tự với diễn biến của nợ dài hạn, nợ ngắn hạn cũng đã sụt giảm đáng kể đến 70,34% so với năm 2015, đạt mức 40,3 tỷ đồng, chủ yếu do Công ty cũng đã trả hết khoản nợ vay ngắn hạn tại ngân hàng Phương Đông và ngân hàng Công Thương mà mình đã vay phục vụ cho nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh. Như vậy, với sự giảm đi của cả nợ ngắn hạn và nợ dài hạn, nợ phải trả của Công ty đã chuyển biến theo hướng tích cực khi giảm đến 70,77% so với cùng kỳ, đạt mức 40,3 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu trong năm không có nhiều biến động.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG:

Trong năm 2016, TIE đã chấm dứt hoạt động của Chi nhánh tại Cần Thơ và Đà Nẵng do các Chi nhánh này không còn đáp ứng vai trò trung chuyển hàng hóa và đã hoạt động không hiệu quả trong suốt thời gian qua. Đây được xem là quyết định cứng rắn trong chiến lược cơ cấu hoạt động của Công ty, điều này sẽ làm giảm đi áp lực đối với các khoản tài chính không hiệu quả từ những đơn vị trên khi hợp nhất kết quả kinh doanh trong năm tới.

VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC:

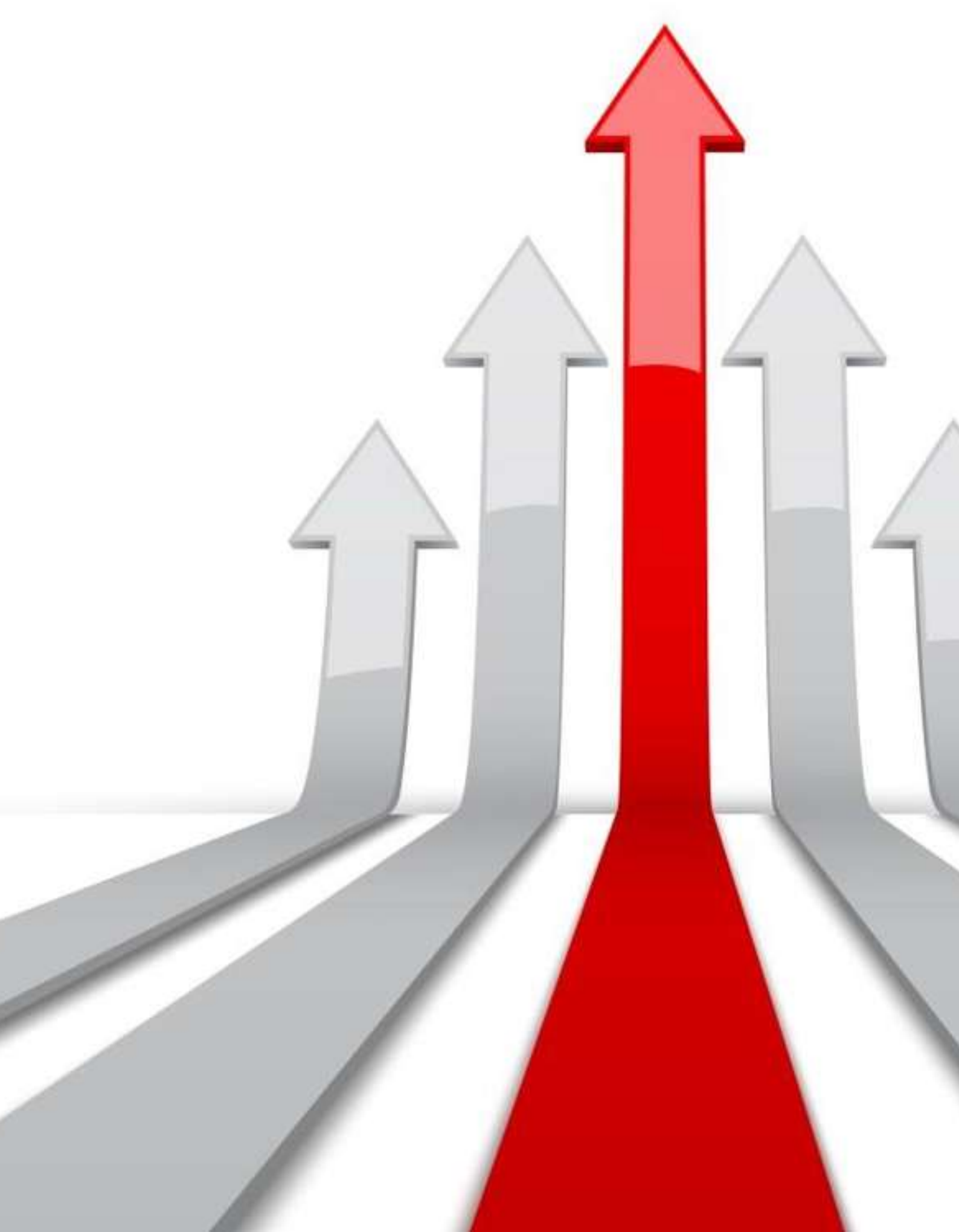
Sau gần 01 năm về sự thay đổi cơ cấu cổ đông cũng như cơ cấu HĐQT và Ban TGD, Công ty tiếp tục tái cấu trúc bộ máy nhân sự nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tiết giảm chi phí. Chính vì thế, trước mắt Công ty cần phải cải tiến cơ cấu tổ chức sao cho cơ cấu này có thể thích ứng được với những thay đổi của môi trường kinh doanh ngày càng phức tạp và biến động. Từ đó, Công ty có thể đạt được mục tiêu, chiến lược đã đề ra. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức nhằm mang tính hoàn thiện, giúp cho Công ty đạt được kết quả cao hơn.

Phương hướng: Củng cố theo hướng hoàn thiện, không gây những ảnh hưởng lớn đến hoạt động hiện tại của Công ty:

- Chuyên môn hóa cao: Hướng đến một đội ngũ cán bộ - nhân viên có trình độ chuyên môn, có năng lực thật sự;
- Gọn nhẹ: Xây dựng một bộ máy tinh giản, gọn nhẹ với quy mô hợp lý để đảm bảo được khối lượng công việc hiện tại của Công ty;
- Hiệu quả: Cơ cấu hoàn thiện sẽ đảm bảo thực hiện mục tiêu và chiến lược mà Công ty đã hoạch định.

VỀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ:

- Mở rộng sự phân cấp, phân quyền trong tổ chức: việc phân cấp, phân quyền hợp lý sẽ làm cho bộ máy hoạt động hiệu quả hơn. Sự phân cấp, phân quyền này có những quy định, quy chế rõ ràng đến từng cấp quản lý (Phòng, Ban) tránh yếu tố chủ quan nhằm phát huy tính sáng tạo trong công việc và tạo động lực phát triển.
- Phối hợp hoạt động giữa các bộ phận chức năng: có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận chức năng, không đùn đẩy công việc lẫn nhau.
- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 bằng những quy trình, thủ tục nhằm nâng cao hiệu quả công việc cũng như xác định được trách nhiệm của từng cá nhân, phòng ban cụ thể.



TÌNH HÌNH KINH TẾ NĂM 2017

Nền kinh tế toàn cầu sẽ có mức tăng trưởng khoảng 3,4% theo dự báo của Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) đối với triển vọng kinh tế thế giới. Mức tăng trưởng này cao hơn tỷ lệ tăng trưởng ước tính của năm 2016 là 3,1%, tuy nhiên những biến động kinh tế do các chính sách bảo hộ, cấm vận thương mại gây ra, cũng như sự chuyển biến của nền kinh tế Mỹ dưới sự điều hành của chính quyền mới sẽ là những nhân tố cần lưu ý vì chúng có thể làm dự báo trên không còn chính xác. Đối với nền kinh tế Việt Nam, tốc độ tăng trưởng GDP được dự báo sẽ đạt khoảng 6,7% so với mức 6,21% của năm 2016. Điều này được lập luận bởi tình hình thương mại thế giới sẽ có sự diễn biến tích cực, bên cạnh đó giá dầu thế giới được dự báo sẽ tăng trong năm 2017 sẽ tạo điều kiện để tăng sản lượng dầu thô cũng như tăng thu ngân sách Nhà nước.

Với ưu thế thuộc nhóm các nước đang phát triển tham gia nhiều hiệp định thương mại thế giới, Việt Nam sẽ có không ít cơ hội phát triển công nghiệp phụ trợ từ các chính sách miễn giảm thuế đối với nhiều mặt hàng trong tương lai và đây cũng là cơ hội để các doanh nghiệp Việt Nam hợp tác đầu tư vào lĩnh vực này.

Nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm máy tính bàn, thiết bị văn phòng được đánh giá là tiếp tục suy giảm trong năm 2017 do khách hàng đang chuyển qua sử dụng các thiết bị cầm tay khác như điện thoại thông minh, máy tính bảng,... Riêng về mảng linh phụ kiện điện tử được dự báo sẽ tăng trưởng khá do nhu cầu nâng cấp, thay thế của người tiêu dùng sẽ tăng trưởng trong thời gian tới.

Lợi thế về nhân công rẻ, chi phí sản xuất nguyên liệu giấy trắng thấp sẽ tạo động lực cạnh tranh cho các sản phẩm tập vở học sinh Việt Nam khi thị trường ASEAN và các hiệp định thương mại tự do khác mà Việt Nam đã ký kết có hiệu lực.



CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TRONG NĂM 2017

Tổng Doanh thu : 220 tỷ đồng bằng 108,74% so với năm 2016;

Lợi nhuận trước thuế : 12 tỷ đồng bằng 105,07% so với năm 2016.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 cho Công ty cổ phần TIE và có ý kiến chấp nhận toàn phần vì thế Ban Giám đốc không có giải trình thêm.

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- **ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**
- **ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC**
- **KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**





ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2016 vừa qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có sự suy giảm so với năm trước và chưa đạt được mức kế hoạch đề ra. Nguyên nhân dẫn đến việc kinh doanh không hiệu quả là do tình hình thị trường có nhiều cạnh tranh và diễn biến khó lường; xu hướng người tiêu dùng không còn ưa chuộng các mặt hàng kinh doanh chủ lực của Công ty. Thị trường văn phòng phẩm, tập vở khá tiềm năng nhưng do công ty TNHH Văn phòng phẩm Miền Bắc TIE mới được đưa vào giới thiệu và kinh doanh từ đầu năm nay nên cần nhiều thời gian để định vị và tạo dựng lòng tin từ người tiêu dùng.

Trước những khó khăn đó, Công ty đã không ngừng nghiên cứu, bám sát tình hình thị trường, ban hành các chính sách kinh doanh linh hoạt, kịp thời; củng cố phát triển hệ thống phân phối và kênh bán lẻ trên cả nước; tái cấu trúc đội ngũ nguồn nhân lực các phòng, ban chức năng, các chi nhánh để tăng tính hiệu quả và chuyên nghiệp... Tích cực tham gia xúc tiến thương mại nhằm khai thác tìm kiếm thêm đối tác và sản phẩm mới; giữ mối liên hệ chặt chẽ với đối tác, nhà cung cấp nhằm góp phần củng cố và tạo sự chuyển biến tích cực hơn cho tình hình hoạt động của Công ty trong giai đoạn khó khăn như hiện nay.

Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm vẫn được Ban Điều hành giám sát và chỉ đạo thực hiện đúng với nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra. Tuy nhiên, với những khó khăn vẫn còn đó, quá trình tái cơ cấu hoạt động của TIE chắc chắn sẽ còn gặp nhiều trở ngại. Hội đồng quản trị cùng với Ban Điều hành Công ty sẽ tiếp tục có những biện pháp cụ thể, chỉ đạo thực hiện nhằm đưa TIE đổi mới và vượt qua những thách thức vẫn còn tồn đọng trong suốt thời gian qua.

THUẬN LỢI

- Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần TIE tiếp tục có các giải pháp cụ thể, phù hợp với từng giai đoạn để tiến hành thực hiện đề án tái cơ cấu đã được thông qua. Điều này đã góp phần giúp Công ty phát huy được những thế mạnh có được trong những năm gần đây, từng bước đưa hoạt động sản xuất kinh doanh của TIE phát triển ổn định;
- Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE miền Bắc đã bắt đầu có những đóng góp đầu tiên cho tổng doanh thu của Công ty, góp phần củng cố kết quả hoạt động trong năm qua.



KHÓ KHĂN

- Hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2016 tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong lĩnh vực phân phối sản phẩm IT. Các sản phẩm IT chủ yếu của TIE là màn hình vi tính thương hiệu Samsung, Philips, thiết bị lưu trữ Adata... Năm qua, Công ty chủ yếu tập trung giải quyết lượng tồn kho các mặt hàng điện tử, tuy nhiên do đa số hàng tồn kho của Công ty do tiêu thụ chậm hiện đã lỗi thời, bên cạnh đó thị trường vẫn tiếp tục diễn biến khó khăn, lực cầu đối với các mặt hàng này ngày càng sụt giảm đã gây ra nhiều khó khăn cho TIE trong việc hoàn thành nhiệm vụ đã đề ra;
- Do hoạt động không hiệu quả và không còn đáp ứng được vai trò trung chuyển hàng hóa của Công ty, nên trong năm Hội đồng quản trị đã có quyết định chấm dứt Chi nhánh TIE tại Cần Thơ và Đà Nẵng, điều này gây ra những ảnh hưởng nhất định đến kết quả kinh doanh của Công ty, tuy nhiên trong thời gian tới quyết định này sẽ làm giảm đi áp lực khi hợp nhất khoản tài chính không hiệu quả từ các đơn vị này;
- Công ty cần thêm thời gian để có thể khai thác đúng với mức kỳ vọng đối với doanh thu từ Ngành hàng văn phòng phẩm thông qua việc tạo dựng được giá trị thương hiệu và lòng tin đối với người tiêu dùng;
- Tình hình nhân sự mảng kinh doanh tiếp tục có sự biến động đã thực sự gây ra những khó khăn trong công tác bán hàng đặc biệt là với doanh nghiệp thương mại như TIE.

ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Việc giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc được thực hiện đúng với Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành. Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc đối với những nội dung sau:

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Giám sát, tư vấn, đưa ra các giải pháp, chiến lược để việc kinh doanh trong năm 2016 hạn chế, khắc phục những khó khăn gặp phải giúp tình hình hoạt động của TIE chuyên biến tích cực hơn.

Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã tích cực đóng góp, đưa ra nhiều nhận định hữu ích về triển vọng phát triển Công ty giúp Hội đồng quản trị có được cái nhìn đúng đắn về tình hình hoạt động hiện tại của TIE, từ đó xây dựng được các chiến lược phù hợp trong việc tái cơ cấu và thúc đẩy hoạt động kinh doanh trong thời gian tới.

Năm 2016 qua đi để lại những khó khăn vẫn còn tồn đọng, tuy nhiên Hội đồng quản trị nhận thấy rằng Ban Tổng Giám đốc đã thực sự rất nỗ lực thực hiện nhiệm vụ được giao phó. Mặc dù chưa hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận, những việc chuyển dịch cơ cấu sản phẩm kinh doanh cũng đã bước đầu đem lại hiệu quả. Hội đồng quản trị đánh giá cao những đóng góp giá trị mà Ban Tổng Giám đốc đã mang lại trong năm qua và mong rằng từng thành viên trong Ban Điều hành sẽ tiếp tục duy trì được sự nhiệt huyết, cống hiến vì mục tiêu phát triển chung mà Công ty luôn hướng đến.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

MẢNG DỊCH VỤ:

- Xây dựng đề án phát triển Trung tâm bảo hành (TTBH) tại địa chỉ 760 Điện Biên Phủ. Từ đề án này sẽ có chiến lược phát triển cho TTBH về quy mô cũng như phát triển được thương hiệu cho TTBH TIE
- Tái cấu trúc Trung tâm Du lịch (TTDL) TIE, đồng thời xây dựng đề án cho TTDL để phát triển lên thành thương hiệu TIE Travel

MẢNG ĐẦU TƯ: Tìm kiếm những đối tác có năng lực để hợp tác hay nghiên cứu để đầu tư các dự án nhằm đem lại nhuận cho Công ty

MẢNG SẢN XUẤT:

- Hoàn thiện quy trình sản xuất;
- Hoàn thiện hệ thống máy móc thiết bị; mạnh dạn đầu tư máy mới, hiện đại, có công suất cao (khi cần thiết);
- Hoàn thiện và thiết lập tiêu chuẩn cơ sở cho tập vở mang thương hiệu TIE Stationery;
- Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001;
- Xây dựng hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 để tiến đến việc được cấp nhãn xanh Việt Nam
- Tiến đến việc sản xuất tập vở theo tiêu chuẩn Singapore hay Nhật Bản nhằm chuẩn bị cho việc xuất khẩu sản phẩm TIE Stationery ra nước ngoài.

MẢNG KINH DOANH:

- Xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh trong ngắn hạn cũng như dài hạn;
- Thành lập bộ phận Marketing nhằm hỗ trợ và thúc đẩy kinh doanh phát triển (PUSH & PULL);
- Thành lập bộ phận nghiên cứu thị trường để có những định hướng phát triển sản xuất & kinh doanh đúng đắn, phù hợp với môi trường kinh doanh hiện tại cũng như cho tương lai.



**GIÁ TRỊ KINH TẾ 2016
VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ NĂNG LƯỢNG
TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI XÃ HỘI CỘNG ĐỒNG**



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

GIÁ TRỊ KINH TẾ 2016

Công ty cổ phần TIE hoạt động với mục tiêu huy động và sử dụng vốn có hiệu quả đối với các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong phạm vi pháp luật cho phép nhằm tối đa hóa lợi nhuận, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, góp phần đóng góp vào ngân sách Nhà nước từ đó tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế. Từ thời điểm thành lập cho đến nay, Công ty Cổ phần TIE luôn cố gắng thực hiện các mục tiêu đã đề ra. Năm vừa qua, mặc dù đối mặt với những khó khăn từ các đối thủ cạnh tranh và tình hình hoạt động của một số Chi nhánh không hiệu quả đã làm sự tăng trưởng không đạt được như kỳ vọng, tuy nhiên Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty luôn cố gắng cùng nhau hoạt động vì mục đích kinh tế chung, cố gắng và đóng góp hết sức mình cho TIE nhằm tạo dựng sự phát triển bền vững.

Năm qua, mặc dù kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch đã đề ra nhưng Công ty cũng đã cố gắng mang về cho mình 125,4 tỷ đồng doanh thu và 5,89 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, mức này tuy đã giảm đáng kể so với cùng kỳ nhưng vẫn là những giá trị đáng ghi nhận nhờ vào sự điều hành của Ban lãnh đạo Công ty trong giai đoạn thực hiện cơ cấu các hoạt động kinh doanh theo kế hoạch đã đề ra như hiện nay. Việc làm, thu nhập của người lao động được giữ vững và chuyển biến theo hướng tích cực, theo đó mức lương bình quân năm 2016 đã tăng 10,17% so với năm trước đạt mức 6,5 triệu đồng/người/tháng. Năm 2016, Công ty tiếp tục tuân thủ đúng nghĩa vụ của mình đối với các quy định về thuế, tổng số tiền đã nộp ngân sách trong năm là 12,93 tỷ đồng. Về lợi ích kinh tế mang lại cho cổ đông, TIE đã thực hiện chi trả cổ tức theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016, với tỷ lệ chi trả bằng tiền mặt 7%/VDL. Tỷ lệ cổ tức phân phối từ lợi nhuận năm 2016 sẽ được Hội đồng quản trị cân nhắc xem xét trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 sao cho phù hợp với tình hình tài chính hiện nay, kế hoạch hoạt động phát triển trong thời gian tới, cũng như tuân thủ đúng các quy định hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

Tiêu chí

Giá trị mang lại trong năm 2016

Kết quả hoạt động

Doanh thu thuần: 120,714 tỷ đồng; LNST: 5,89 tỷ đồng

Cổ đông

Trả cổ tức năm 2015 là 7% bằng tiền mặt

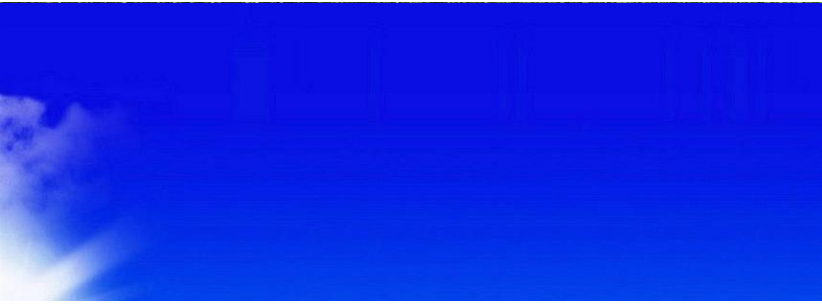
Nộp ngân sách

Tổng khoản nộp ngân sách bằng 12,93 tỷ đồng

Người lao động

Mức lương bình quân 2016 là 6,5 triệu đồng/người/tháng

VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ NĂNG LƯỢNG



Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ, do đó việc tiêu hao năng lượng, nguyên vật liệu cũng như những ảnh hưởng trong quá trình hoạt động của TIE đến môi trường là không đáng kể. Nguyên vật liệu chủ yếu của Công ty là xăng, dầu cho các phương tiện vận chuyển, điện chiếu sáng, các linh kiện thay thế cho việc bảo hành, bảo dưỡng sản phẩm,... Với sự ý thức tốt đối với môi trường và nhằm thực hiện chủ trương tiết kiệm các nguồn năng lượng, Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp và đạt được những hiệu quả nhất định. Những hành động cụ thể như: Tuyên truyền nâng cao ý thức của nhân viên trong việc sử dụng tiết kiệm văn phòng phẩm, điện, nước; Vệ sinh văn phòng, showroom, kho hàng định kỳ giúp môi trường làm việc luôn thông thoáng, sạch sẽ; xử lý rác thải văn phòng và rác thải điện tử đúng theo quy định, tránh gây ra những tác động xấu gây ô nhiễm môi trường sống nói chung và xung quanh khu vực hoạt động nói riêng.



Ngoài ra, Khi xây dựng kế hoạch hoạt động kinh doanh, Công ty luôn chú ý đến mục tiêu sử dụng hiệu độ và hợp lý các nguồn năng lượng qua đóng góp phần vào việc sử dụng có hiệu quả tài nguyên quốc gia, tiết kiệm chi phí hoạt động. TIE chưa từng bị xử phạt do vi phạm các quy định về môi trường.



TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI XÃ HỘI CỘNG ĐỒNG

ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG, ĐỐI TÁC

Công ty cổ phần TIE rất trân trọng và chân thành cảm ơn đối với sự quan tâm, hợp tác, ủng hộ của Quý Khách hàng, Quý Đối tác trong suốt khoảng thời gian dài từ lúc Công ty được thành lập cho đến thời điểm hiện nay. Những năm qua, với việc gặp phải những trở ngại nhất định do sự cạnh tranh, cũng như việc hoạt động không hiệu quả của một số chi nhánh trong hệ thống mang lại, kết quả hoạt động của TIE liên tục gặp khó khăn. Tuy nhiên, với kế hoạch cơ cấu lại hoạt động kinh doanh và những quyết định cứng rắn trong việc cải tiến trong mô hình quản trị, bằng tất cả tâm huyết và sự cố gắng của mình Ban Điều hành Công ty sẽ cố gắng chỉ đạo thực hiện nhằm lấy lại được đà tăng trưởng và phát triển trong thời gian tới cho TIE. Hi vọng rằng, Công ty sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ và hợp tác của Quý Khách hàng, Quý Đối tác trong thời gian tới để có thể thực sự hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN CÔNG TY

Công ty đã và sẽ cố gắng đảm bảo được việc làm, thu nhập cho người lao động, tuân thủ thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định cho nhân viên của mình. Duy trì các chính sách phúc lợi đều đặn hàng năm, tạo môi trường làm việc thân thiện, hiện đại nhằm đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần tốt giúp người lao động có cơ hội và động lực để có thể cống hiến hết sức mình vì mục tiêu phát triển chung mà TIE đã luôn hướng đến.





ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI

Công ty Cổ phần TIE luôn cố gắng duy trì các hoạt động nhằm thể hiện tinh thần tương thân tương ái, chia sẻ đối với cộng đồng trong quá trình hoạt động. Một số hoạt động hướng đến cộng đồng của Công ty trong năm qua như sau:

- Tổ chức chương trình "Tiếp sức đến trường năm học mới 2016-2017", trong đó, tại Huyện Cần Giờ, TIE đã hỗ trợ 75.000 quyển tập cho các học sinh tiểu học và 100 triệu đồng cho các trường tiểu học mua sắm đồ dùng dạy học. Ngoài ra, TIE còn trao tặng 28 suất học bổng, mỗi suất trị giá 1 triệu đồng cho các em học sinh lớp 10 và cam kết tài trợ học bổng 3 năm học liên tiếp từ năm học 2016-2017 đến 2018-2019 cho các học sinh theo học cấp THPT thuộc phân hiệu Trường THPT Thạnh An.
- Tham gia tài trợ độc quyền cho chuyên mục "Chữ đẹp Nhi đồng" trên Báo Nhi đồng Thành phố trong 5 năm từ năm 2017-2021.
- Sáng ngày 07/11/2016, TIE đã trao tặng 600 phần quà cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vươn lên trong học tập tại Trường Tiểu học Hiệp Phú, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh.
- Là đơn vị sản xuất, phân phối tập vở học sinh, sinh viên, văn phòng phẩm và các sản phẩm về văn hóa, trong năm 2016, TIE đã dành hàng ngàn tỷ đồng tiền lợi nhuận để tài trợ cho các chương trình học bổng, tặng tập vở dành cho học sinh nghèo và học sinh vùng lũ trên cả nước.
- Ngoài ra, cũng trong năm 2016, TIE đã cùng với đơn vị liên kết là Công ty Cổ phần Văn Hóa TIE tài trợ độc quyền cho cuộc thi "Giải Lê Quý Đôn trên Báo Nhi Đồng", "Giải Lê Quý Đôn trên Báo Khăn Quàng Đỏ" trong 5 năm học liên tiếp từ năm học 2016-2017 đến 2020-2021 và là nhà tài trợ chính của Hội thi trực tuyến lần 5 "Em yêu Tổ quốc Việt Nam.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
- **BAN KIỂM SOÁT**
- **CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH**



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hiện Công ty không có tiểu ban Hội đồng quản trị.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2016

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Trần Thế Vinh	Chủ tịch HĐQT	24/33	73%	Được bầu làm Chủ tịch HĐQT từ ngày 05/04/2016
2	Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Phó Chủ tịch HĐQT	24/33	73%	Được bầu làm TV HĐQT từ ngày 05/04/2016
3	Bà Phạm Thúy Oanh	TV HĐQT	33/33	100%	Không có
4	Ông Hoàng Minh Trí	TV HĐQT	33/33	100%	Không có
5	Ông Lê Ngọc Hưng	TV HĐQT	33/33	100%	Không có
6	Ông Vũ Quốc Vinh	Chủ tịch HĐQT	9/33	27%	Thôi làm Chủ tịch HĐQT từ ngày 04/04/2016
7	Ông Vũ Đức Dũng	TV HĐQT	9/33	27%	Thôi làm Thành viên HĐQT từ ngày 04/04/2016
8	Bà Đỗ Thị Kim Na	TV HĐQT	9/33	27%	Được bầu làm Thành viên HĐQT từ ngày 04/04/2016

Trong năm công tác giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành được thực hiện như sau:

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.
- Giám sát việc chấp hành các nghị quyết và quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ.
- Giám sát, tư vấn, đưa ra các giải pháp, chiến lược để việc kinh doanh năm 2016 đạt hiệu quả.
- Giám sát về hoạt động quản trị Công ty của Ban Tổng Giám đốc; tình hình quản trị nhân sự; hoạt động tài chính; tiến độ thực hiện của các dự án đầu tư và các vấn đề khác liên quan đến pháp lý của Công ty,...

Các nghị quyết, quyết định trong năm 2016 của HĐQT

STT	SỐ NQ/QĐ	NGÀY	NỘI DUNG
A NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT			
1	01/2016/NQ-HĐQT	14/01/2016	- Chấp thuận cho Công ty Cổ phần TIE thoái vốn góp tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sài Gòn Đồng Dương.
2	02/2016/NQ-HĐQT	29/02/2016	- Thông qua công tác cán bộ và kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần TIE.
3	02/2016/NQ-HĐQT	01/03/2016	- Bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty.
4	03/2016/NQ-HĐQT	30/03/2016	- Kỳ họp lần thứ 56: + Bổ nhiệm người đứng đầu Chi nhánh Phú Quốc; + Cử người đại diện quản lý vốn góp tại Công ty TNHH Vĩnh Tiến – TIE. + Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Cần Thơ; + Giải thể Khối Sản xuất – Kỹ thuật Công ty Cổ phần TIE.
5	04/2016/NQ-HĐQT	04/04/2016	- Thông qua việc từ nhiệm chức danh Chủ tịch và Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.
6	05/2016/NQ-HĐQT	04/04/2016	- Bổ nhiệm tạm thời Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.
7	06/2016/NQ-HĐQT	05/04/2016	- Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
8	07/2016/NQ-HĐQT	11/04/2016	- Kỳ họp lần thứ 60: + Cử người đại diện ủy quyền tại Công ty TNHH Tiến Đạt – TIE; Công ty TNHH Mega – TIE; Công ty TNHH Giải Pháp Thông Minh Sài Gòn.
9	08/2016/NQ-HĐQT	19/04/2016	- Kỳ họp lần thứ 61: + Thông qua các vấn đề liên quan đến Công ty TNHH Vĩnh Tiến – TIE; + Thực hiện công việc của Phòng Đầu tư – Dự án và Phòng Kế toán – Tài vụ.
10	9/2016/NQ-HĐQT	27/04/2016	- Kỳ họp lần thứ 63: + Đề cử ứng viên tham gia ứng cử Thành viên Ban Kiểm soát – Nhiệm kỳ III (2012-2016) Công ty Cổ phần TIE tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	SỐ NQ/QĐ	NGÀY	NỘI DUNG
11	10/2016/NQ-HĐQT	27/05/2016	Kỳ họp lần thứ 67: + Bổ nhiệm Tổng Giám đốc và Người đại diện theo pháp luật; + Bầu Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị; + Thành lập Ủy ban Chiến lược Phát triển; + Bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban Chiến lược Phát triển.
12	11/2016/NQ-HĐQT	31/05/2016	Kỳ họp lần thứ 72: + Bổ nhiệm Người đứng đầu Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE – Trung tâm Điều hành Du lịch; + Bổ nhiệm Người đứng đầu Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Đà Nẵng; + Bổ nhiệm Người đứng đầu Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang.
13	11/2016/NQ-HĐQT	21/07/2016	Kỳ họp lần thứ 74: + Bổ nhiệm tạm thời Thành viên Hội đồng quản trị Công ty. + Thông qua chủ trương về việc sẽ đề xuất Hội Đồng thành viên Công ty TNHH Giải Pháp Thông Minh Sài Gòn tiến hành giải thể Công ty. + Thông qua chủ trương về việc Công ty Cổ phần TIE sẽ hợp tác góp vốn với các đối tác khác để thành lập công ty.
14	12/2016/NQ-HĐQT	28/10/2016	Thanh toán cổ tức năm 2015
15	13/2016/NQ-HĐQT	03/11/2016	Hủy bỏ Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐQT ngày 28/10/2016.
16	14/2016/NQ-HĐQT	02/12/2016	Thực hiện Dự án tại khu đất 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP HCM
11	10/2016/NQ-HĐQT	27/05/2016	Kỳ họp lần thứ 67: + Bổ nhiệm Tổng Giám đốc và Người đại diện theo pháp luật; + Bầu Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị; + Thành lập Ủy ban Chiến lược Phát triển; + Bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban Chiến lược Phát triển.



STT	SỐ NQ/QĐ	NGÀY	NỘI DUNG
B QUYẾT ĐỊNH			
1	01/2016/QĐ-HĐQT	29/02/2016	– Phân công nhân sự trong Hội đồng quản trị của Công ty.
2	02/2016/QĐ-HĐQT	01/03/2016	– Bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty.
3	03/2016/QĐ-HĐQT	01/03/2016	– Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.
4	04/2016/QĐ-HĐQT	01/03/2016	– Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông 2016.
5	05/2016/QĐ-HĐQT	01/03/2016	– Mức lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách.
6	06/2016/QĐ-HĐQT	01/03/2016	– Mức lương của Tổng Giám đốc Công ty.
7	07/2016/QĐ-HĐQT	30/03/2016	– Cử đại diện theo ủy quyền quản lý vốn góp của Công ty Cổ phần TIE tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Vĩnh Tiến – TIE.
8	08/2016/QĐ-HĐQT	30/03/2016	– Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Cần Thơ.
9	09/2016/QĐ-HĐQT	30/03/2016	– Giải thể Khối Sản xuất – Kỹ thuật Công ty Cổ phần TIE.
10	10/2016/QĐ-HĐQT	11/04/2016	– Cử người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần TIE tại Công ty TNHH Giải Pháp Thông Minh Sài Gòn.
11	11/2016/QĐ-HĐQT	11/04/2016	– Cử người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần TIE tại Công ty TNHH Mega – TIE
12	12/2016/QĐ-HĐQT	11/04/2016	– Cử người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần TIE tại Công ty TNHH Tiến Đạt – TIE
13	23/2016/QĐ-HĐQT	11/04/2016	– Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty.
14	24/2016/QĐ-HĐQT	11/04/2016	– Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc; Người đại diện công bố thông tin Công ty.
15	13/2016/QĐ-HĐQT	15/04/2016	– Ban hành hệ thống thang lương, bảng lương.
16	14/2016/QĐ-HĐQT	19/04/2016	– Thông qua các vấn đề liên quan đến Công ty TNHH Vĩnh Tiến – TIE.
17	15/2016/QĐ-HĐQT	19/04/2016	– Thực hiện công việc của Phòng Đầu tư – Dự án và Phòng Kế toán – Tài vụ.
18	16/2016/QĐ-HĐQT	22/04/2016	– Thay đổi Người đứng đầu Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Đà Nẵng
19	17/2016/QĐ-HĐQT	22/04/2016	– Thay đổi Người đứng đầu Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	SỐ NQ/QĐ	NGÀY	NỘI DUNG
20	18/2016/QĐ-HĐQT	22/04/2016	– Thay đổi Người đứng đầu Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Hà Nội.
21	19/2016/QĐ-HĐQT	22/04/2016	– Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc.
22	20/2016/QĐ-HĐQT	09/05/2016	– Thành lập Đoàn Kiểm soát nội bộ.
23	21/2016/QĐ-HĐQT	16/05/2016	– Nhận chuyển nhượng vốn góp tại Công ty TNHH Vĩnh Tiến – TIE
24	22/2016/QĐ-HĐQT	16/05/2016	– Cử người đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty TNHH Vĩnh Tiến – TIE.
25	23/2016/QĐ-HĐQT	18/05/2016	– Thành lập Ban Pháp chế.
26	24/2016/QĐ-HĐQT	27/05/2016	– Bổ nhiệm Tổng Giám đốc; Người đại diện theo pháp luật của Công ty.
27	25/2016/QĐ-HĐQT	27/05/2016	– Bổ nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị của công Ty.
28	26/2016/QĐ-HĐQT	27/05/2016	– Thành lập Ủy ban Chiến lược Phát triển.
29	27/2016/QĐ-HĐQT	27/05/2016	– Bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban Chiến lược Phát triển của Công ty.
30	28/2016/QĐ-HĐQT	27/05/2016	– Bổ nhiệm Trưởng Ban Pháp chế.
31	29/2016/QĐ-HĐQT	28/05/2016	– Thành lập Hội đồng Thu đũa – Khen thưởng – Kỷ luật.
32	30/2016/QĐ-HĐQT	30/05/2016	– Ban hành hệ thống thang lương, bảng lương.
33	31/2016/QĐ-HĐQT	30/05/2016	– Ủy quyền cho Bà Đỗ Thị Kim Oanh.
34	32/2016/QĐ-HĐQT	30/05/2016	– Ủy quyền cho Bà Đỗ Thị Kim Oanh.
35	33/2016/QĐ-HĐQT	30/05/2016	– Ủy quyền cho Bà Đỗ Thị Kim Oanh.
36	34/2016/QĐ-HĐQT	31/05/2016	– Thay đổi Người đứng đầu Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE – Trung tâm Điều hành Du lịch.
37	35/2016/QĐ-HĐQT	31/05/2016	– Thay đổi Người đứng đầu Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Đà Nẵng.
38	36/2016/QĐ-HĐQT	31/05/2016	– Thay đổi Người đứng đầu Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang.
39	37/2016/QĐ-HĐQT	06/07/2016	– Chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2016

STT	SỐ NQ/QĐ	NGÀY	NỘI DUNG
41	39/2016/QĐ-HĐQT	21/07/2016	– Chủ trương hợp tác góp vốn thành lập công ty
42	40/2016/QĐ-HĐQT	21/07/2016	– Bổ nhiệm tạm thời Thành viên Hội đồng quản trị Công ty
43	41/2016/QĐ-HĐQT	26/07/2016	– Hợp tác góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Văn Hóa TIE
44	42/2016/QĐ-HĐQT	26/08/2016	– Giải thể chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Đà Nẵng
45	43/2016/QĐ-HĐQT	15/09/2016	– Thay đổi địa điểm làm việc của Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Hà Nội
46	44/2016/QĐ-HĐQT	30/09/2016	– Ký kết hợp đồng nguyên tắc giữa Công ty Cổ phần TIE với Công ty TNHH Văn Phòng Phẩm TIE Miền Bắc và Công ty Cổ phần Văn Hóa TIE
47	45/2016/QĐ-HĐQT	30/09/2016	– Ký kết hợp đồng mua bán giữa Công ty Cổ phần TIE với Công ty TNHH Văn Phòng Phẩm TIE Miền Bắc
48	46/2016/QĐ-HĐQT	30/09/2016	– Chấm dứt hoạt động chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Đà Nẵng

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Không có

Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ về quản trị công ty

Không có



BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm	Trưởng ban	28/04/2016	01/02	50%	Được bầu làm Thành viên BKS từ ngày 28/04/2016
2	Bà Đặng Thị Hoàng Anh	Thành viên	27/04/2013	02/02	100%	Không có
3	Bà Phạm Thị Thanh Nhân	Thành viên	28/04/2016	01/02	50%	Được bầu làm Thành viên BKS từ ngày 28/04/2016
4	Ông Đặng Chu Dũng	Thành viên	27/04/2016	01/02	50%	Thôi làm thành viên BKS từ ngày 27/04/2016
5	Bà Nguyễn Thị Anh Thư	Thành viên	27/04/2016	01/02	50%	Thôi làm thành viên BKS từ ngày 27/04/2016

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành, BKS đã xem xét toàn diện hoạt động của Công ty, cũng như làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc để nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty. Ngoài các cuộc họp định kỳ, Ban kiểm soát còn tổ chức các buổi họp bất thường hoặc trao đổi qua các phương tiện liên lạc khác để giải quyết những vấn đề phát sinh kịp thời. Qua công tác thẩm tra, kiểm soát, Ban kiểm soát đã đưa ra một số kiến nghị đối với các mặt hoạt động của Công ty như sau:



- Giám sát việc quản lý và điều hành công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh: tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Giám sát việc chấp hành các Nghị quyết và Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.



Trong năm 2016, BKS đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác thông qua việc cung cấp các báo cáo, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát, cử cán bộ làm việc với BKS khi có yêu cầu. Đồng thời, BKS cũng nhận được đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Việc phối hợp cũng như trao đổi thông tin giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác được duy trì thường xuyên thông qua hình thức trao đổi trực tiếp, trao đổi bằng văn bản, thư điện tử.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

THÙ LAO, LƯƠNG, THƯỞNG VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng	Tổng cộng
1	Hội đồng quản trị					
1.1	Trần Thế Vinh	Chủ tịch		421.364.000	2.500.000	423.864.000
1.2	Đỗ Thị Kim Oanh	Thành viên		443.486.000	3.000.000	446.486.000
1.3	Hoàng Minh Trí	Thành viên	9.000.000			9.000.000
1.4	Phạm Thúy Oanh	Thành viên	9.000.000	524.306.000	7.500.000	540.806.000
1.5	Lê Ngọc Hưng	Thành viên	9.000.000	697.990.000	7.500.000	714.490.000
1.6	Đỗ Thị Kim Na	Thành viên				-
2	Ban kiểm soát					
2.1	Nguyễn Thị Kiều Diễm	Trưởng ban		65.858.333	4.000.000	69.858.333
2.2	Đặng Thị Hoàng Anh	Thành viên	4.500.000			4.500.000
2.3	Phạm Thị Thanh Nhân	Thành viên				-
3	Ban điều hành					
3.1	Đỗ Thị Kim Oanh	Tổng giám đốc		443.486.000	3.000.000	446.486.000
3.2	Đặng Chu Dũng	Phó Tổng giám đốc	3.000.000	553.086.000	7.500.000	563.586.000
3.3	Lê Ngọc Hưng	Phó Tổng giám đốc	9.000.000	697.990.000	7.500.000	714.490.000
3.4	Phạm Thúy Oanh	Phó Tổng giám đốc	9.000.000	524.306.000	7.500.000	540.806.000

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan đến Công ty	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch
1	Tổng Công ty Công Nghiệp Sài Gòn TNHH MTV	Công ty mẹ	58 – 60 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	25/01/2016	Số lượng: 6.699.000 cổ phiếu Tỷ lệ: 70%
2	Tổng Công ty Công Nghiệp Sài Gòn TNHH MTV	Công ty mẹ	58 – 60 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	26/01/2016	Số lượng: 6.699.000 cổ phiếu Tỷ lệ: 70%
3	Công ty cổ phần Tư vấn TMDV Khởi Minh	Người có liên quan của Ông Lê Ngọc Hưng	70 Hàm Nghi, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	27/01/2016	Số lượng: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
4	Công ty TNHH Giải Pháp Thông Minh Sài Gòn	Công ty con	760 Điện Biên Phủ, Phường 10, Quận 10, TP.HCM	06/04/2016	Số lượng: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
5	Công ty TNHH Giải Pháp Thông Minh Sài Gòn	Công ty con	760 Điện Biên Phủ, Phường 10, Quận 10, TP.HCM	05/05/2016	Số lượng: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
6	Công ty TNHH Giải Pháp Thông Minh Sài Gòn	Công ty con	760 Điện Biên Phủ, Phường 10, Quận 10, TP.HCM	29/07/2016	Số lượng: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
7	Công ty TNHH Văn Phòng Phẩm TIE Miền Bắc	Công ty con	Khu 4. Phường Cẩm Thượng, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	18/08/2016	Số lượng: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
8	Công ty TNHH Văn Phòng Phẩm TIE Miền Bắc	Công ty con	Khu 4. Phường Cẩm Thượng. Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	01/10/2016	Số lượng: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
9	Công ty TNHH Văn Phòng Phẩm TIE Miền Bắc	Công ty con	Khu 4, Phường Cẩm Thượng, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	01/10/2016	Số lượng: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
10	Công ty TNHH Văn Phòng Phẩm TIE Miền Bắc	Công ty con	Khu 4, Phường Cẩm Thượng, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	01/10/2016	Số lượng: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan đến Công ty	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch
11	Công ty TNHH Văn Phòng Phẩm TIE Miền Bắc	Công ty con	Khu 4, Phường Cẩm Thượng, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	05/10/2016	Số lượng: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
12	Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	Người có liên quan của người nội bộ và Công ty Cổ phần TIE	63 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	01/10/2016	Số lượng: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
13	Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	Người có liên quan của người nội bộ và Công ty Cổ phần TIE	63 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	01/10/2016	Số lượng: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
14	Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	Người có liên quan của người nội bộ và Công ty Cổ phần TIE	63 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	31/12/2016	Số lượng: 0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Tổng Công ty Công Nghiệp Sài Gòn TNHH MTV	-	6.669.000	70%	0	0%	Bán

VIỆC THỰC HIỆN QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty Cổ phần TIE luôn tuân thủ và thực hiện đúng pháp luật hiện hành, Điều lệ công ty và các quy chế quản trị nội bộ.



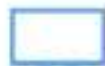
ess



TECHNOLOGY



Innovation
Branding
Solution
Marketing
Analysis
Ideas
Success
Management





BÁO CÁO TÀI CHÍNH



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TIE (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần TIE và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần TIE được thành lập từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu TIE. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301173454 (số cũ 4103002484) đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 7 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần 1 đến lần 18 về việc bổ sung nghề kinh doanh, thay đổi người đại diện pháp luật, tăng vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 38 330 855
- Fax : 38 332 754

Công ty đã đăng ký địa điểm kinh doanh tại số 462, đường Lê Đức Thọ, Phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00003 ngày 23 tháng 12 năm 2015.

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xi nghiệp Cơ điện TIE	Khu sản xuất Bình Chuẩn, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Phú Quốc	Số 249 – 251, đường Nguyễn Trung Trực, Khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Hà Nội	Tổ 24, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Cần Thơ (đã giải thể trong năm)	Số 48/18A, đường Mậu Thân, phường An Phú, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Đà Nẵng (đã giải thể trong năm)	Số 360, đường Nguyễn Tri Phương, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Thiết kế sản xuất, gia công lắp ráp và kinh doanh các mặt hàng điện tử dân dụng; đại lý kỹ gửi hàng hóa; mua bán hàng hóa liên quan đến các sản phẩm về giấy,...

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và chu đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Thế Vinh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2016
Ông Vũ Quốc Vinh	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2016
Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2016
Bà Đỗ Thị Kim Na	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 7 năm 2016
Bà Phạm Thúy Oanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2012
Ông Vũ Đức Dũng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2016
Ông Hoàng Minh Trí	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2014
Ông Lê Ngọc Hưng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 12 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2016
Bà Đặng Thị Hoàng Anh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013 Miễn nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2016
Bà Đặng Thị Hoàng Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2016 Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2016
Bà Phạm Thị Thanh Nhân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2016
Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2016
Ông Đặng Chu Dũng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2016

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2016 Bổ nhiệm ngày 13 tháng 4 năm 2016
Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2016
Ông Lê Ngọc Hưng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2016 Miễn nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2016
Bà Phạm Thủy Oanh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 4 năm 2016
Ông Đặng Chu Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Đỗ Thị Kim Oanh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2016
Ông Lê Ngọc Hưng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2016

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho các công ty trong Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Đỗ Thị Kim Oanh
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2017





Số: 0513/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần TIE (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 22 tháng 02 năm 2017, từ trang 06 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của các công ty trong Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của các công ty trong Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần TIE tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2017



Nguyễn Quang Châu - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2607-2013-008-1



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		166.054.490.476	266.888.161.783
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	112.890.012.321	104.977.199.233
1. Tiền	111		26.890.012.321	18.477.199.233
2. Các khoản tương đương tiền	112		86.000.000.000	86.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.232.764.250	1.184.679.900
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	4.077.271.370	4.077.271.370
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(2.844.507.120)	(2.892.591.470)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		26.404.259.553	83.737.029.528
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	34.082.001.254	76.738.847.883
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	628.084.468	2.208.710.244
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	5.246.770.886	13.634.171.311
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(14.161.073.553)	(8.844.699.910)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.7	608.476.498	-
IV. Hàng tồn kho	140		21.716.612.484	68.987.499.250
1. Hàng tồn kho	141	V.8	36.235.376.334	75.883.306.915
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(14.518.763.850)	(6.895.807.665)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.810.841.868	8.001.753.872
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	119.423.909	551.942.293
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.989.134.733	3.635.062.048
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.18	702.283.226	3.814.749.531
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		136.052.754.030	135.305.971.942
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.267.256.900	861.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	1.267.256.900	861.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		60.679.610.110	45.988.612.514
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	50.135.443.384	35.187.282.324
- Nguyên giá	222		62.201.036.928	46.092.306.202
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(12.065.593.544)	(10.905.023.878)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	10.544.166.726	10.801.330.190
- Nguyên giá	228		12.542.986.059	12.542.986.059
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.998.819.333)	(1.741.655.869)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	11.916.526.443	11.916.526.443
- Nguyên giá	231		13.531.170.316	13.531.170.316
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.614.643.873)	(1.614.643.873)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		90.022.594	15.089.657.749
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	90.022.594	15.089.657.749
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		59.620.607.758	58.193.336.422
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.2b	54.253.131.508	44.400.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	8.674.710.000	17.174.710.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(3.307.233.750)	(3.381.373.578)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.478.730.225	3.256.838.814
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	328.560.983	867.761.878
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.14	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.15	2.150.169.242	2.389.076.936
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		302.107.244.506	402.194.133.725



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		40.336.933.885	137.980.267.231
I. Nợ ngắn hạn	310		40.336.933.885	135.980.267.231
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16	27.811.975.344	16.141.034.671
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.17	283.068.588	367.661.620
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.18	3.183.457.981	3.796.657.935
4. Phải trả người lao động	314		863.638.739	1.744.570.070
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	634.133.747	546.571.348
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		280.203.914	635.070.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20	7.280.455.572	1.339.260.111
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21	-	111.409.441.476
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	2.000.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	V.23	-	2.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng của đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		261.770.310.621	264.213.866.494
I. Vốn chủ sở hữu	410		261.770.310.621	264.213.866.494
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.24a	95.699.000.000	95.699.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		95.699.000.000	95.699.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.24a	147.820.799.944	147.214.109.765
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.24a	17.502.563.923	12.548.070.791
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		10.059.558.125	12.548.070.791
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		7.443.005.798	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429	V.24a	747.946.754	8.752.685.938
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		302.107.244.506	402.194.133.726



Phạm Thúy Oanh
Người lập



Phạm Thúy Oanh
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2017

Đỗ Thị Kim Oanh
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	125.407.004.012	321.097.289.467
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL2	4.692.946.256	231.228.715
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		120.714.057.756	320.866.060.752
4. Giá vốn hàng bán	11	VL3	136.912.366.534	313.885.793.079
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(16.198.308.778)	6.980.267.673
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL4	3.295.326.690	5.674.076.154
7. Chi phí tài chính	22	VL5	3.155.081.500	7.734.237.272
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.878.350.301	6.073.436.959
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	24	V.2b	(646.868.492)	(1.618.481.541)
9. Chi phí bán hàng	25	VL6	24.907.109.669	31.188.203.264
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL7	21.228.392.767	17.669.494.249
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(62.840.434.516)	(45.556.072.499)
12. Thu nhập khác	31	VL8	78.301.467.110	62.344.023.141
13. Chi phí khác	32	VL9	4.039.835.482	1.306.555.751
14. Lợi nhuận khác	40		74.261.631.628	61.037.467.390
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11.421.197.112	15.481.394.891
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		5.531.302.092	3.599.440.304
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>5.889.895.020</u>	<u>11.881.954.587</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		7.443.005.798	12.133.803.573
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(1.553.110.778)	(251.848.986)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL10a	<u>544</u>	<u>1.268</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VL10a	<u>544</u>	<u>1.268</u>


Phạm Thúy Oanh
Người lập

Phạm Thúy Oanh
Kế toán trưởngĐỗ Thị Kim Oanh
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		11.421.197.112	15.481.394.891
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, 11	3.553.632.960	2.003.266.923
- Các khoản dự phòng	03	V.2, 6, 8	12.817.105.650	3.133.572.349
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(69.559.657.516)	(50.594.006.994)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	2.878.350.301	6.073.436.959
- Các khoản điều chỉnh khác	07	V.23	2.000.000.000	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(36.889.371.493)	(23.902.333.872)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		58.433.824.729	(1.058.656.635)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		39.600.657.854	11.896.279.558
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.455.158.565	(8.111.340.965)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		971.719.279	980.528.202
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	8.234.593.448
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.878.350.301)	(6.073.436.959)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.18	(3.553.803.420)	(3.599.440.304)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		57.624.120.000	14.038.411.976
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.203.635.491)	(4.530.934.746)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		112.560.319.722	(12.126.332.297)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, 13	(4.724.767.729)	(7.199.094.978)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		10.262.145.274	45.682.725.223
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(10.500.000.000)	(46.011.067.224)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		8.840.000.000	12.250.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.884.557.297	4.074.746.528
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		6.761.934.842	8.797.308.549



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền (đồng)	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.21	30.105.333.501	223.415.906.596
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.21	(141.514.774.977)	(188.218.999.483)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(23.304.849.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(111.409.441.476)</u>	<u>11.892.058.113</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		7.912.813.088	8.563.035.365
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	104.977.199.233	96.414.163.868
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>112.890.012.321</u>	<u>104.977.199.233</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2017




Phạm Thúy Oanh
Người lập



Phạm Thúy Oanh
Kế toán trưởng




Đỗ Thị Kim Oanh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần TIE (sau đây gọi tắt là "Công ty" hay "Công ty mẹ") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty mẹ là thương mại – dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty mẹ là: Thiết kế sản xuất, gia công lắp ráp và kinh doanh các mặt hàng điện tử dân dụng; đại lý ký gửi hàng hóa; mua bán hàng hóa liên quan đến các sản phẩm về giấy, ...

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty mẹ trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 của Công ty mẹ chủ yếu đến từ các khoản thu nhập khác sau:

- Thu nhập trị giá 57.600.000.000 VND có được từ việc tham gia hợp tác với Công ty TNHH Mega TIE để đầu tư xây dựng Khu phức hợp tại khu đất có diện tích 5.700 m² tại địa chỉ số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh theo Thỏa thuận Hợp tác số 30/01/NVLG-TIE/2015/ITHT ngày 30 tháng 01 năm 2015 và Phụ lục 03 ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Thỏa thuận hợp tác này giữa Công ty với Công ty Cổ phần Ngôi nhà Mega.
- Thu nhập trị giá 10.000.000.000 VND từ chuyển nhượng công trình trên đất tại số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh (Trụ sở chính của Công ty) cho Công ty TNHH Mega TIE theo Hợp đồng chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất số 141-1/HDT/2016 ngày 29 tháng 12 năm 2016.

6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 2 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

6a. Mua thêm vốn góp tại công ty con

Ngày 19 tháng 5 năm 2016, Công ty mẹ đã mua thêm 17,67% vốn của Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc (tên cũ là Công ty TNHH Vĩnh Tiến - TIE), tăng tỷ lệ vốn góp tại công ty con này lên 90% từ ngày này. Giá mua thêm chưa được thanh toán cho cổ đông không kiểm soát.

6b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Giải pháp Thông minh Sài Gòn	Số 760, đường Điện Biên Phủ, Phường 10, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	Thiết kế, kinh doanh phần mềm, thiết bị điện tử và máy vi tính	51,00%	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc	Khu 4, phường Thượng, Dương, TP. Dương	Cắm sản xuất và bán buôn các sản phẩm tập giấy Hải Hải	90,00%	72,33%	90,00%	72,33%



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6c. Danh sách các Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Tiên Đạt - TIE	Số 41/7, đường TMT 03, Khu phố 1, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	Đại lý vé tàu, vé máy bay; Khách sạn; nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ phục vụ đồ uống; bán buôn thực phẩm; bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ; hoạt động của các cơ sở thể thao; hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề; sân sóc đa mặt; cắt tóc, làm đầu, gội đầu; cho thuê xe có động cơ; đại lý du lịch; điều hành tua du lịch; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch.	20,00%	20,00%	20,00%	20,00%
Công ty TNHH Mega TIE	Số 36-38, đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 15, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	Xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí; hoàn thiện công trình xây dựng; kinh doanh bất động sản; tư vấn bất động sản; quảng cáo bất động sản.	26,00%	26,00%	26,00%	26,00%
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	Số 63, đường Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Bán buôn sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm; bán buôn băng, đĩa CD, DVD đĩa ghi âm thanh, hình ảnh (có nội dung được phép lưu hành).	43,00%	-	43,00%	-

7. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. **Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 145 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 185 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi Tập đoàn đầu tư để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại công ty con, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân giá quyền di động.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là chi phí thuê nhà, thuê kho và chi phí công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí thuê

Chi phí thuê nhà, thuê kho được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng căn cứ vào thời hạn thuê.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 – 50
Máy móc và thiết bị	05 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc tăng giá. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Chương trình phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 10 năm.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: Tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ, ... Quyền sử dụng đất gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Quyền sử dụng thửa đất tại số 249, đường Nguyễn Trung Trực, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với tổng diện tích 173,3 m². Quyền sử dụng đất này không xác định thời hạn và không tính khấu hao.
- Quyền sử dụng thửa đất số 55, tại đường Trần Hưng Đạo, Khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với tổng diện tích 3.755,4 m². Thời gian sử dụng đất là 42 năm (từ ngày 31 tháng 7 năm 2015 đến ngày 10 tháng 12 năm 2057).

Mẫu thiết kế bìa tập

Nguyên giá của bản quyền mẫu thiết kế tập mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Bản quyền mẫu thiết kế tập được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

14. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: Giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

16. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

17. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh hàng bán trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu hàng bán trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu hàng bán trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

20. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

21. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

25. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	429.610.222	471.775.244
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	26.460.402.099	17.005.423.989
Tiền đang chuyển	-	1.000.000.000
Các khoản tương đương tiền	86.000.000.000	86.500.000.000
<i>(Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)</i>		
Cộng	112.890.012.321	104.977.199.233

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt	980.000.000	-	(980.000.000)	980.000.000	30.000.000	(950.000.000)
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín	443.592.470	299.007.450	(144.585.020)	443.592.470	414.497.100	(29.095.370)
Công ty Cổ phần Vận chuyển Saigon Tourist	396.936.100	360.132.800	(36.803.300)	396.936.100	137.923.200	(259.012.900)
Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình	2.256.742.800	573.624.000	(1.683.118.800)	2.256.742.800	602.259.600	(1.654.483.200)
Cộng	4.077.271.370	1.232.764.250	(2.844.507.120)	4.077.271.370	1.184.679.900	(2.892.591.470)

Trong năm, Tập đoàn nhận cổ tức bằng cổ phiếu từ Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình là 2.618 cổ phiếu.



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.892.591.470	3.052.562.470
Hoàn nhập dự phòng	(48.084.350)	(159.971.000)
Số cuối năm	<u>2.844.507.120</u>	<u>2.892.591.470</u>

2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	Giá gốc	Số cuối năm Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Số đầu năm Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty TNHH Tiến Đạt – TIE ⁽ⁱ⁾	8.400.000.000	-	8.400.000.000	8.400.000.000	-	8.400.000.000
Công ty TNHH Mega TIE ⁽ⁱⁱ⁾	36.000.000.000	-	36.000.000.000	36.000.000.000	-	36.000.000.000
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE ⁽ⁱⁱⁱ⁾	10.500.000.000	(646.868.492)	9.853.131.508	-	-	-
Cộng	<u>54.900.000.000</u>	<u>(646.868.492)</u>	<u>54.253.131.508</u>	<u>44.400.000.000</u>	<u>-</u>	<u>-44.400.000.000</u>

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313435866 ngày 10 tháng 9 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Tập đoàn đầu tư vào Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE 8.400.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313377082 ngày 31 tháng 7 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Tập đoàn đầu tư vào Công ty TNHH Mega TIE 54.600.000.000 VND, tương đương 26% vốn điều lệ. Tập đoàn đã đầu tư 36.000.000.000 VND, tương đương 17,14% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH Mega TIE là 18.600.000.000 VND.

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 14/2016/BB-HĐQT ngày 02 tháng 12 năm 2016, Hội đồng quản trị đã thông qua chủ trương chuyển nhượng toàn bộ khoản vốn đang đầu tư của Công ty trong Công ty TNHH Mega TIE cho đối tác khác. Đồng thời theo Phụ lục số 03 ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Thỏa thuận Hợp tác số 30/01/NVLG-TIE/2015/TTHT ngày 30 tháng 01 năm 2015 giữa Công ty với Công ty Cổ phần Ngôi nhà Mega, Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng và nhận khoản thanh toán giá trị vốn góp trong Công ty TNHH Mega TIE từ Công ty Cổ phần Ngôi nhà Mega chậm nhất là ngày 31 tháng 3 năm 2017.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313937520 ngày 26 tháng 12 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Văn hóa TIE 29.240.000.000 VND, tương đương 43% vốn điều lệ. Công ty đã đầu tư 10.500.000.000 VND, tương đương 15,44% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Văn hóa TIE là 18.740.000.000 VND.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Góp vốn trong năm	Phần lãi hoặc lỗ trong năm	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty TNHH Tiến Đạt – TIE	8.400.000.000	-	-	8.400.000.000
Công ty TNHH Mega TIE	36.000.000.000	-	-	36.000.000.000
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	-	10.500.000.000	(646.868.492)	9.853.131.508
Cộng	<u>44.400.000.000</u>	<u>10.500.000.000</u>	<u>(646.868.492)</u>	<u>54.253.131.508</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Công ty TNHH Mega TIE và Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Công ty Cổ phần Văn hóa TIE hiện đang hoạt động bình thường từ khi mới thành lập.

Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE		
Góp vốn	-	8.400.000.000
Chuyển nhượng quyền sử dụng 4.506,2 m ² đất tại thửa đất số 17, đường Trần Hưng Đạo, Khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	-	24.543.861.587
Chi hộ phí công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất	-	10.000.000
Công ty TNHH Mega TIE		
Góp vốn	-	36.000.000.000
Thu nhập từ hợp tác đầu tư xây dựng Khu phức hợp tại khu đất có diện tích 5.700 m ² tại địa chỉ số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh theo Thỏa thuận Hợp tác số 30/01/NVLG-TIE/2015/TTHT ngày 30 tháng 01 năm 2015 và Phụ lục 03 của Thỏa thuận này	57.600.000.000	-
Chuyển nhượng tài sản trên đất tại số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	10.000.000.000	24.000.000.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp từ giao dịch chuyển nhượng tài sản trên đất tại số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh sẽ nộp hộ	-	3.553.803.420
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE		
Mua hàng hóa	220.565.599	-
Bán hàng hóa	949.111.048	-
Góp vốn	10.500.000.000	-

Cam kết góp vốn

Tình hình góp vốn của Tập đoàn vào các khoản đầu tư như sau:

	Vốn điều lệ của Công ty đầu tư	Vốn cam kết góp	Tỷ lệ cam kết góp	Vốn đã góp	Vốn còn phải góp
Công ty TNHH Mega TIE	210.000.000.000	54.600.000.000	26,00%	36.000.000.000	18.600.000.000
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	68.000.000.000	29.240.000.000	43,00%	10.500.000.000	18.740.000.000
Cộng	278.000.000.000	83.840.000.000		46.500.000.000	37.340.000.000

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn	8.674.710.000	(3.307.233.750)	8.674.710.000	(3.307.233.750)
Công ty Cổ phần Bất động sản Sài Gòn Đồng Dương	-	-	8.500.000.000	(74.139.828)
Cộng	8.674.710.000	(3.307.233.750)	17.174.710.000	(3.381.373.578)



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.381.373.578	3.381.373.578
Hoàn nhập dự phòng	(74.139.828)	-
Số cuối năm	<u>3.307.233.750</u>	<u>3.381.373.578</u>

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>1.452.941.892</i>	<i>3.000.000.000</i>
Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE (tiền bán đất)	-	3.000.000.000
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	1.452.941.892	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>32.629.059.362</i>	<i>73.738.847.883</i>
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi	13.405.372.168	15.922.236.811
Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV	-	265.479.801
Công ty Cổ phần Kết nối công nghệ Tiên Tiến	28.193.794	10.401.064.733
Các khách hàng khác	19.195.493.400	47.150.066.538
Cộng	<u>34.082.001.254</u>	<u>76.738.847.883</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Truyền thông Du lịch Việt	-	376.912.140
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại May mặc Xuất khẩu Hải Tuyền	-	225.753.000
Zhuhai J-Speed Technology Co., Ltd.	-	227.634.110
Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn	-	252.780.000
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ 7777	156.750.000	-
Trung tâm Dịch vụ Bán đấu giá tài sản TP. Hồ Chí Minh	98.272.549	-
Các nhà cung cấp khác	373.061.919	1.125.630.994
Cộng	<u>628.084.468</u>	<u>2.208.710.244</u>

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>438.100.000</i>	<i>-</i>	<i>3.991.903.420</i>	<i>-</i>
Công ty TNHH Mega TIE – thuế thu nhập doanh nghiệp từ giao dịch bán công trình trên đất nộp hộ	-	-	3.553.803.420	-
Công ty TNHH Mega TIE – các khoản chi hộ khác	438.100.000	-	438.100.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>4.808.670.886</i>	-	<i>9.642.267.891</i>	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản EXIMLAND	-	-	1.250.000.000	-
Công ty Cổ phần Viễn thông Thế hệ mới NGT – tiền góp vốn	3.210.000.000	-	3.210.000.000	-
Công ty Cổ phần Vĩnh Tiến – tiền chiết khấu, hỗ trợ	-	-	2.279.801.553	-
Thủ lao tạm chi cho các thành viên Hội đồng quản trị	-	-	277.857.108	-
Tạm chi quỹ khen thưởng, phúc lợi (xem thuyết minh số V.22)	839.892.636	-	1.329.813.931	-
Tạm ứng	241.982.211	-	482.672.971	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	516.796.039	-	812.122.328	-
Cộng	5.246.770.886	-	13.634.171.311	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản tiền đặt cọc để thuê nhà ở các chi nhánh.

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi – phải thu tiền bán hàng	282 ngày	13.405.372.168	10.491.802.548	35 ngày	2.866.801.806	2.866.801.806
Công ty TNHH An Gia An – phải thu tiền bán hàng		-	-	454 ngày	3.700.270.812	3.700.270.812
Công ty Cổ phần Kết nối công nghệ Tiên Tiến – phải thu tiền bán hàng		-	-	92 ngày	7.289.968.523	7.289.968.523
Công ty TNHH Thương mại Hải Tàu – phải thu tiền bán hàng	266 ngày	1.013.772.726	709.640.908	33 ngày	4.062.372.750	4.062.372.750
Công ty TNHH Nguyễn Khang – phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	2.401.047.488	-	Trên 3 năm	2.401.047.488	-
Công ty Cổ phần Viễn thông Thế hệ mới NGT – phải thu tiền chuyển nhượng vốn góp	Trên 3 năm	3.210.000.000	-	Trên 3 năm	3.210.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Quá hạn từ dưới 3 tháng đến trên 3 năm	14.376.942.093	9.044.617.466	Quá hạn từ dưới 3 tháng đến trên 3 năm	15.442.815.801	12.209.163.378
Cộng		34.407.134.475	20.246.060.922		38.973.277.180	30.128.577.270

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	8.844.699.910	6.972.558.059
Trích lập dự phòng bổ sung	5.316.373.643	1.872.141.851
Số cuối năm	<u>14.161.073.553</u>	<u>8.844.699.910</u>

7. Tài sản thiếu chờ xử lý
Hàng tồn kho kiểm kê thiếu.

8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	5.106.358.347	(2.439.471.748)	4.124.242.860	-
Công cụ, dụng cụ	103.578.901	-	173.903.971	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.945.528.899	(47.632.000)	5.796.124.052	-
Thành phẩm	297.678.595	(56.468.160)	2.680.111.048	-
Hàng hóa	26.782.231.592	(11.975.191.942)	63.108.924.984	(6.895.807.665)
Cộng	<u>36.235.376.334</u>	<u>(14.518.763.850)</u>	<u>75.883.306.915</u>	<u>(6.895.807.665)</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	6.895.807.665	5.474.406.167
Trích lập dự phòng bổ sung	7.622.956.185	1.421.401.498
Số cuối năm	<u>14.518.763.850</u>	<u>6.895.807.665</u>

9. Chi phí trả trước

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thuê kho và nhà	9.574.999	299.229.091
Chi phí sửa chữa văn phòng	-	121.040.732
Chi phí công cụ, dụng cụ	28.124.997	17.432.575
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	81.723.913	114.239.895
Cộng	<u>119.423.909</u>	<u>551.942.293</u>

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	166.159.428	551.796.622
Chi phí quảng cáo du lịch	-	25.270.000
Chi phí khai trương, thiết kế, trang trí văn phòng du lịch	-	44.968.874
Chi phí khác	162.401.555	245.726.382
Cộng	<u>328.560.983</u>	<u>867.761.878</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	20.082.772.638	18.960.849.599	6.415.514.587	633.169.378	46.092.306.202
Mua trong năm	-	143.216.000	3.507.055.337	150.318.183	3.800.589.520
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	15.923.813.364	-	-	-	15.923.813.364
Công cụ, dụng cụ chuyển sang	-	-	-	47.272.727	47.272.727
Thanh lý, nhượng bán	(2.906.464.986)	(712.580.680)	-	-	(3.619.045.666)
Giảm do mất mát	-	(43.899.219)	-	-	(43.899.219)
Số cuối năm	33.100.121.016	18.347.585.700	9.922.569.924	830.760.288	62.201.036.928
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	202.551.327	234.177.600	991.924.989	185.359.485	1.614.013.401
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	5.924.164.095	1.360.469.677	3.205.158.585	415.231.521	10.905.023.878
Khấu hao trong năm	986.595.397	1.507.377.382	708.112.911	94.383.806	3.296.469.496
Thanh lý, nhượng bán	(1.843.742.739)	(248.257.872)	-	-	(2.092.000.611)
Giảm do mất mát	-	(43.899.219)	-	-	(43.899.219)
Số cuối năm	5.067.016.753	2.575.689.968	3.913.271.496	509.615.327	12.065.593.544
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	14.158.608.543	17.600.379.922	3.210.356.002	217.937.857	35.187.282.324
Số cuối năm	28.033.104.263	15.771.895.732	6.009.298.428	321.144.961	50.135.443.384
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Mẫu thiết kế bia tập	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	11.333.564.272	858.492.840	350.928.947	12.542.986.059
Số cuối năm	11.333.564.272	858.492.840	350.928.947	12.542.986.059
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	1.009.381.303	729.350.158	2.924.408	1.741.655.869
Khấu hao trong năm	136.221.288	85.849.280	35.092.896	257.163.464
Số cuối năm	1.145.602.591	815.199.438	38.017.304	1.998.819.333
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	10.324.182.969	129.142.682	348.004.539	10.801.330.190
Số cuối năm	10.187.961.681	43.293.402	312.911.643	10.544.166.726
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư của Tập đoàn được nắm giữ chờ tăng giá. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Quyền sử dụng đất</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	13.531.170.316
Số cuối năm	<u>13.531.170.316</u>
Trong đó:	
Đã khấu hao hết	-
Giá trị hao mòn đã trích theo Quyết định 15/2006/QĐ-BTC	
Số đầu năm	1.614.643.873
Số cuối năm	<u>1.614.643.873</u>
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	11.916.526.443
Số cuối năm	<u>11.916.526.443</u>

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Tập đoàn hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá của Tập đoàn là khu đất có diện tích 38.887,9 m² tại phường Bình Chuẩn, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Cộng</u>
Khu giải trí và hàng lưu niệm tại Phú Quốc	14.995.544.155	947.374.662	(15.923.813.364)	(19.105.453)	-
Chi phí định giá đất Bình Chuẩn	90.022.594	-	-	-	90.022.594
Công trình xưởng sản xuất tập	4.091.000	-	-	(4.091.000)	-
Cộng	<u>15.089.657.749</u>	<u>947.374.662</u>	<u>(15.923.813.364)</u>	<u>(23.196.453)</u>	<u>90.022.594</u>

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Công ty mẹ chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế của năm 2015 với số tiền là 12.096.739.149 VND.

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản lỗ này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

15. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh do hợp nhất kinh doanh năm 2015 liên quan đến Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nguyên giá	
Số đầu năm	2.389.076.936
Số cuối năm	<u>2.389.076.936</u>

Số đã phân bổ	
Số đầu năm	-
Phân bổ trong năm	238.907.694
Số cuối năm	<u>238.907.694</u>

Giá trị còn lại	
Số đầu năm	2.389.076.936
Số cuối năm	<u>2.150.169.242</u>

16. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi	4.296.557.835	2.312.578.695
Công ty Cổ phần Vĩnh Tiến	-	87.200.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Hanel	8.934.468.099	11.725.000
Logitech Asia Pacific LTD	3.468.665.951	-
TP Vision Singapore PTE LTD	7.937.075.940	-
Công ty Cổ phần Kết nối Công nghệ Tiên Tiến	-	5.698.896.000
Công ty TNHH Điện tử Samsung Vina	1.438.122.174	1.319.994.859
MMD Singapore Pte Ltd.	-	1.492.898.000
Các nhà cung cấp khác	1.737.085.345	5.217.742.117
Cộng	<u>27.811.975.344</u>	<u>16.141.034.671</u>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

17. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Quân Đội	-	148.500.000
Bà Hoàng Thị Thu Diệu	-	118.118.000
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Phú Thu	101.826.997	-
Các khách hàng khác	181.241.591	101.043.620
Cộng	<u>283.068.588</u>	<u>367.661.620</u>

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm			Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Số được hoàn	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	28.799.220	-	1.936.587.532	(903.110.503)	-	1.062.276.249	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	1.880.202	-	3.957.314.915	(3.958.195.117)	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	631.966.619	(631.966.619)	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	3.814.749.531	-	-	(3.112.466.305)	-	702.283.226
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	3.553.803.420	-	1.977.498.672	(3.553.803.420)	-	1.977.498.672	-
Thuế thu nhập cá nhân	212.175.093	-	551.514.006	(620.006.039)	-	143.683.060	-
Tiền thuế đất	-	-	3.250.212.043	(3.250.212.043)	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	14.000.000	(14.000.000)	-	-	-
Cộng	<u>3.796.657.935</u>	<u>3.814.749.531</u>	<u>12.319.093.787</u>	<u>(12.932.293.741)</u>	<u>(3.112.466.305)</u>	<u>3.183.457.981</u>	<u>702.283.226</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ bảo hành, màn hình vi tính, máy tính tiền, máy chiếu ...	10%
Hàng hóa xuất khẩu	0%

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.421.197.112	15.481.394.891
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Lợi nhuận chịu thuế nội bộ chưa thực hiện	238.907.694	-
- Lỗ trong kỳ của Công ty con	11.243.862.712	513.977.522
- Các khoản điều chỉnh tăng	5.482.979.458	2.434.804.755
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(2.000.000.000)</u>	<u>(6.328.353)</u>
Thu nhập chịu thuế	26.386.946.976	18.423.848.815
Lỗ các năm trước được chuyển	<u>(16.499.453.615)</u>	-
Thu nhập tính thuế	9.887.493.361	18.423.848.815
<i>Trong đó:</i>		
Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	9.887.493.361	32.514.744.200
Thu nhập hoạt động kinh doanh	-	<u>(14.090.895.385)</u>
Thu nhập tính thuế	9.887.493.361	32.514.744.200
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển nhượng quyền sử dụng 4.506,2 m² đất tại số 17, đường Trần Hưng Đạo, Khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang cho Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE</i>	-	3.599.440.304
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển nhượng công trình trên đất tại số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh</i>	1.977.498.672	-
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm trước</i>	<u>3.553.803.420</u>	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>5.531.302.092</u>	<u>3.599.440.304</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trí ân khách hàng	-	110.550.000
Chiết khấu thanh toán đúng hạn	64.682.195	226.389.218
Chi phí hỗ trợ cho đại lý bán hàng	46.210.716	136.904.857
Chi phí vận chuyển	436.363.636	-
Chi phí điện, mực in, quảng cáo Adata và khác	86.877.200	72.727.273
Cộng	<u>634.133.747</u>	<u>546.571.348</u>

20. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Ngôi nhà Mega	-	529.184.697
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Duy Lợi – phải trả tiền mua vốn góp Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc	5.300.000.000	-
Tài sản thừa chờ giải quyết	270.000	-
Kinh phí công đoàn	24.921.200	23.197.799
Bảo hiểm xã hội	14.648.890	14.648.890
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	18.656.999	-
Cổ tức phải trả cho các cổ đông	656.992.857	692.452.857
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.264.965.626	79.775.868
Cộng	<u>7.280.455.572</u>	<u>1.339.260.111</u>

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

21. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	77.106.097.760
Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Phú Nhuận	-	34.303.343.716
Cộng	<u>-</u>	<u>111.409.441.476</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	77.106.097.760	16.552.745.366	(93.658.843.126)	-
Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Phú Nhuận	34.303.343.716	13.552.588.135	(47.855.931.851)	-
Cộng	<u>111.409.441.476</u>	<u>30.105.333.501</u>	<u>(141.514.774.977)</u>	<u>-</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(1.329.813.931)	3.162.708.839
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	2.669.436.786	-
Tăng khác	24.120.000	38.411.976
Chi quỹ trong năm	(2.203.635.491)	(4.530.934.746)
Số cuối năm	<u>(839.892.636)</u>	<u>(1.329.813.931)</u>

Quỹ khen thưởng, phúc lợi chỉ vượt nguồn được trình bày ở khoản mục "Các khoản phải thu ngắn hạn khác" (xem thuyết minh số V.5a).

23. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.000.000.000	2.000.000.000
Hoàn nhập vào chi phí quản lý doanh nghiệp	(2.000.000.000)	-
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>2.000.000.000</u>

24. Vốn chủ sở hữu

24a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

24b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.569.900	9.569.900
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu phổ thông	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu phổ thông	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

24c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 ngày 28 tháng 4 năm 2016 như sau:

	<u>VND</u>
• Trích quỹ đầu tư phát triển	606.690.179
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.669.436.786
• Trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành	364.014.107

25. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

25a. Tài sản nhận giữ hộ

Tập đoàn đang nhận giữ hộ các loại hàng hóa của các khách hàng với số lượng như sau:

	<u>Đơn vị tính</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Màn hình và linh kiện điện tử	Cái	-	152
Tập và sổ	Cuốn	68.140	83.242

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

25b. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	2.086,72	2.062,78
Nhân dân tệ (CNY)	21,00	-

25c. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Ông Phạm Văn Hoàng	5.879.892.055	5.879.892.055	Không có khả năng thu nợ
Các đối tượng khác	1.317.737.655	1.317.737.655	Không có khả năng thu nợ
Cộng	7.197.629.710	7.197.629.710	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu Văn phòng TP. Hồ Chí Minh	111.103.868.610	274.000.321.238
Doanh thu bán hàng hóa	104.788.465.494	256.745.859.613
Doanh thu bán thành phẩm	338.794.161	535.438.685
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.976.608.955	16.716.486.577
Doanh thu khác	-	2.536.363
Doanh thu bán hàng hóa của Chi nhánh Cần Thơ	77.349.995	276.482.385
Doanh thu bán hàng hóa của Chi nhánh Phú Quốc	11.549.791.118	20.972.337.261
Doanh thu bán hàng hóa của Chi nhánh Hà Nội	160.243.139	1.822.844.311
Doanh thu bán hàng hóa của Chi nhánh Đà Nẵng	538.162.319	824.231.780
Doanh thu của Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn	267.033.999	23.201.072.492
Doanh thu của Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc	1.710.554.832	-
Cộng	125.407.004.012	321.097.289.467

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoại giao dịch bán hàng cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản hàng bán bị trả lại.

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Văn phòng TP. Hồ Chí Minh	118.125.824.505	270.057.665.014
Giá vốn của hàng hóa đã bán	113.629.911.484	255.826.070.664
Giá vốn của thành phẩm đã bán	934.210.664	866.119.706
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	3.561.702.357	13.365.474.644
Giá vốn của hàng hóa Chi nhánh Phú Quốc đã bán	10.773.346.792	18.172.998.930
Giá vốn của hàng hóa Chi nhánh Hà Nội đã bán	387.554.090	1.603.823.989
Giá vốn của hàng hóa Chi nhánh Cần Thơ đã bán	37.901.325	256.026.542
Giá vốn của hàng hóa Chi nhánh Đà Nẵng đã bán	314.921.053	741.660.508



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của Công ty TNHH Giải pháp thông minh Sài Gòn	775.577.349	23.053.618.096
Giá vốn của Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc	6.497.241.420	-
Cộng	<u>136.912.366.534</u>	<u>313.885.793.079</u>
4. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.856.801.297	4.074.746.528
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	49.806.011	38.861.936
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	20.804.447	165.248.338
Lãi thanh lý khoản đầu tư dài hạn	340.000.000	846.619.352
Cổ tức và lợi nhuận được chia	27.756.000	-
Lãi chuyển nhượng vốn góp	-	548.600.000
Doanh thu tài chính khác	158.935	-
Cộng	<u>3.295.326.690</u>	<u>5.674.076.154</u>
5. Chi phí tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.878.350.301	6.073.436.959
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	131.413.057	1.781.274.637
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ	266.978.095	-
Lỗ bán chứng khoán kinh doanh	-	23.305.000
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(122.224.178)	(159.971.000)
Chi phí tài chính khác	564.225	16.191.676
Cộng	<u>3.155.081.500</u>	<u>7.734.237.272</u>
6. Chi phí bán hàng		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	7.802.043.685	8.545.850.233
Chi phí vật liệu, bao bì	136.950.330	72.726.276
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	685.008.238	992.668.477
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.310.840.719	996.202.751
Chi phí báo hành	142.498.182	430.296.730
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.271.935.795	4.702.270.142
Giá vốn hàng khuyến mãi	1.063.264.252	4.878.800.415
Chi phí hỗ trợ đại lý & chiết khấu	1.055.600.189	2.424.758.171
Chi phí xử lý hao hụt	-	708.495.117
Các chi phí khác	7.438.968.279	7.436.134.952
Cộng	<u>24.907.109.669</u>	<u>31.188.203.264</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	8.625.683.267	7.902.275.426
Chi phí vật liệu quản lý	261.201.718	268.346.011
Chi phí đồ dùng văn phòng	198.800.570	143.027.309
Chi phí khấu hao tài sản cố định	941.613.855	1.006.202.528
Thuế, phí và lệ phí	49.023.788	1.481.794.809
Dự phòng dự phòng phải thu khó đòi	5.316.373.643	1.872.141.851
Hoàn nhập quỹ khoa học công nghệ	(2.000.000.000)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.187.263.857	1.869.599.302
Các chi phí khác	3.648.432.069	3.126.107.013
Cộng	<u>21.228.392.767</u>	<u>17.669.494.249</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Khoản thu hỗ trợ tiền bán hàng từ nhà cung cấp	8.680.814.163	12.503.876.983
Thu tiền thuê đất 376 Điện Biên Phủ, Quận 10 do chưa chuyển giao	670.829.647	641.092.000
Thu nhập từ hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Ngôi nhà Mega	-	14.000.000.000
Thu nhập từ hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Mega TIE	57.600.000.000	-
Lãi từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở Phú Quốc	-	17.492.377.179
Lãi chuyển nhượng công trình trên đất tại số 52 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	10.000.000.000	16.153.651.910
Tiền phạt chậm thanh toán Công ty Cổ phần Vĩnh Tiến	-	740.294.894
Bồi thường mất tài sản	125.322.057	-
Thuế nhập khẩu được hoàn	178.179.459	-
Hoàn dịch vụ chuyển giao công nghệ	612.253.000	-
Các khoản thu nhập khác	434.068.784	812.730.175
Cộng	<u>78.301.467.110</u>	<u>62.344.023.141</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	1.264.899.781	81.331.525
Chi phí sản xuất vượt định mức	1.223.117.408	-
Chi phí phát sinh trong giai đoạn không có doanh thu	282.036.266	-
Tiền thuê đất tại số 376 Điện Biên Phủ, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	641.092.000	574.126.083
Tiền cọc bị mất	360.000.000	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	145.198.564	624.074.488
Chi phí khác	123.491.463	27.023.655
Cộng	<u>4.039.835.482</u>	<u>1.306.555.751</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Lãi trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	7.443.005.798	12.133.803.573
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(2.009.611.565)	-
Trích thù lao Ban điều hành và Ban kiểm soát	(223.290.174)	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	5.210.104.059	8.493.662.501
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	9.569.900	9.569.900
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	544	1.268

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.480.507.892	1.557.823.390
Chi phí nhân công	18.817.243.401	16.790.520.590
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.553.632.960	2.003.266.923
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.761.494.494	6.583.654.899
Chi phí khác	16.404.516.845	22.138.039.372
Cộng	51.017.395.592	49.073.305.174

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm, Tập đoàn phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua khoản vốn góp của Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc chưa trả tiền	5.300.000.000	-
Chuyển khoản phải thu tiền cho vay Công ty Cổ phần Đầu tư TIE – EXIM thành góp vốn vào Công ty này	-	609.000.000
Đặt cọc hợp tác với Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản EXIMLAND - chưa thu tiền	-	1.250.000.000
Chuyển nhượng quyền sử dụng 4.506,2 m ² đất tại thửa đất số 17, đường Trần Hưng Đạo, Khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang cho Công ty TNHH Tiến Đạt – TIE chưa thu tiền	-	3.000.000.000
Góp thêm vốn vào Công ty TNHH Văn phòng phẩm TIE Miền Bắc bằng hình thức cần trừ công nợ	-	7.060.000.000
Cộng	5.300.000.000	11.919.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: Các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: Các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	2.808.920.909	1.391.867.000
Tiền thưởng	333.265.000	328.110.000
Thù lao	57.000.000	266.000.000
Cộng	3.199.185.909	1.985.977.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Tiến Đạt - TIE	Công ty liên kết
Công ty TNHH Mega TIE	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Văn hóa TIE	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch phát sinh với bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.5a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Tập đoàn chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh thương mại (chủ yếu là lĩnh vực điện tử và văn phòng phẩm) và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	112.890.012.321	-	-	112.890.012.321
Chứng khoán kinh doanh	-	-	4.077.271.370	4.077.271.370
Phải thu khách hàng	2.884.866.779	12.834.639.743	18.362.494.732	34.082.001.254
Các khoản phải thu khác	2.222.152.939	-	3.210.000.000	5.432.152.939
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	8.674.710.000	8.674.710.000
Cộng	117.997.032.039	12.834.639.743	34.324.476.102	165.156.147.884
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	104.977.199.233	-	-	104.977.199.233
Chứng khoán kinh doanh	-	-	4.077.271.370	4.077.271.370
Phải thu khách hàng	35.868.514.770	31.971.574.534	8.898.758.579	76.738.847.883
Các khoản phải thu khác	9.472.684.409	-	3.210.000.000	12.682.684.409
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	17.174.710.000	17.174.710.000
Cộng	150.318.398.412	31.971.574.534	33.360.739.949	215.650.712.895

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết thời gian quá hạn của khoản phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quá hạn dưới 6 tháng	7.534.639.743	28.271.303.722
Quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm	5.300.000.000	-
Quá hạn trên 1 năm đến dưới 2 năm	-	3.700.270.812
Cộng	12.834.639.743	31.971.574.534

3b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Tập đoàn nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính theo kỳ hạn còn lại là từ 01 năm trở xuống.

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn bằng dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.

3c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro về giá hàng hóa.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá và giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn có nhập khẩu hàng hóa phục vụ cho quá trình kinh doanh với đồng tiền giao dịch là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tập đoàn không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh nào để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nợ phải trả thuần có gốc USD của Tập đoàn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
Tiền và các khoản tương đương tiền		2.086,72		2.062,78
Phải trả người bán		(500.691,04)		(116.016,75)
Nợ phải trả thuần có gốc USD		(498.604,32)		(113.953,97)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro về giá hàng hóa

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tập đoàn chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

3d. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Năm trước Tập đoàn thế chấp các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn trị giá 86.500.000.000 VND tại Ngân hàng TMCP Phương Đông và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam để đảm bảo cho khoản vay của Tập đoàn tại các ngân hàng này. Năm nay Tập đoàn đã giải chấp tất cả các hợp đồng thế chấp này.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Tập đoàn không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	112.890.012.321	-	104.977.199.233	-
Chứng khoán kinh doanh	4.077.271.370	(2.844.507.120)	4.077.271.370	(2.892.591.470)
Phải thu khách hàng	34.082.001.254	(10.951.073.553)	76.738.847.883	(5.634.699.910)
Các khoản phải thu khác	5.432.152.939	(3.210.000.000)	12.682.684.409	(3.210.000.000)
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	8.674.710.000	(3.307.233.750)	17.174.710.000	(3.381.373.578)
Cộng	165.156.147.884	(20.312.814.423)	215.650.712.895	(15.118.664.958)

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	27.811.975.344	16.141.034.671
Vay ngắn hạn	-	111.409.441.476
Các khoản phải trả khác	7.874.749.229	1.847.984.770
Cộng	35.686.724.573	129.398.460.917

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2017



Phạm Thúy Oanh
Người lập biểu



Phạm Thúy Oanh
Kế toán trưởng



Đỗ Thị Kim Oanh
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: Số 52, đường Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	95.699.000.000	147.214.109.765	20.511.057.218	-	263.424.166.983
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	12.133.803.573	(251.848.986)	11.881.954.587
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	9.004.534.924	9.004.534.924
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	(20.096.790.000)	-	(20.096.790.000)
Số dư cuối năm trước	95.699.000.000	147.214.109.765	12.548.070.791	8.752.685.938	264.213.866.494
Số dư đầu năm	95.699.000.000	147.214.109.765	12.548.070.791	8.752.685.938	264.213.866.494
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	7.443.005.798	(1.553.110.778)	5.889.895.020
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	606.690.179	(3.640.141.072)	-	(3.033.450.893)
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	1.151.628.406	(6.451.628.406)	(5.300.000.000)
Số dư cuối năm nay	95.699.000.000	147.820.799.944	17.502.563.923	747.946.754	261.770.310.621



Phạm Thúy Oanh
Người lập



Phạm Thúy Oanh
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2017

Đỗ Thị Kim Oanh
Tổng Giám đốc





CÔNG TY CỔ PHẦN TIE
52 Thành Thái, Q.10, TP. HCM
Tel: 08.8330855 - Fax: 08.8332754
http://www.tie.com.vn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38 /CV-TIE17

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2017

V/v giải trình lợi nhuận sau thuế của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016

Kính gửi: - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của tổ chức niêm yết theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, **CÔNG TY CỔ PHẦN TIE** giải trình sự chênh lệch Lợi nhuận sau thuế năm 2016 so với cùng kỳ năm 2015 trong Báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	Chênh lệch	
			Giá trị	Tỷ lệ %
Tổng doanh thu	202.310.851.556	388.884.160.047	-186.573.308.491	-47,98%
Tổng chi phí	190.889.654.444	373.402.765.156	-182.513.110.712	-48,88%
Lợi nhuận trước thuế	11.421.197.112	15.481.394.891	-4.060.197.779	-26,23%
Lợi nhuận sau thuế	7.443.005.798	12.133.803.573	-4.690.797.775	-38,66%

- Năm 2016:

+ Doanh thu bán hàng năm 2016 giảm 200.152 triệu đồng so với năm 2015, giá vốn hàng bán năm 2016 giảm 176.973 triệu đồng và chi phí bán hàng năm 2016 giảm 6.281 triệu đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 2.912 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước.

+ Doanh thu tài chính năm 2016 giảm 2.379 triệu đồng, chi phí tài chính năm 2016 giảm 3.933 triệu đồng so với năm 2015.

+ Thu nhập khác năm 2016 tăng 15.957 triệu đồng, chi phí khác năm 2016 tăng 2.733 triệu đồng so với năm 2015.

+ Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2016 tăng 1.932 triệu đồng so với năm 2015.

Từ các nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế của năm 2016 giảm so với cùng kỳ năm trước 4.690 triệu đồng (giảm 38,66%).

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Đỗ Thị Kim Oanh





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE



TP Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2017

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



ĐỖ THỊ KIM OANH